

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
  - Mã chứng khoán: TPB
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại: 024. 37688998
  - Fax: 024. 37688979
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến  
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu


**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 13/04/2020 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/bao-cao-thuong-nien>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

**Đại diện tổ chức**   
Người UQ CBTT  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**



  
**Lê Quang Tiến**



2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**





# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

**Đ**ược xem là tương lai phát triển thế giới số, sự phát triển không giới hạn của những ý tưởng mới, kỹ thuật mới sẽ đưa điện toán đám mây, được thể hiện như một dải ngân hà với vô vàn điểm sáng lấp lánh, kết nối vạn vật trên toàn thế giới lại với nhau và ứng dụng chúng vào việc quản trị, vận hành hệ thống ngân hàng.

Luôn tiên phong trong việc số hóa các hoạt động ngân hàng, trong kỉ nguyên Cách mạng Công nghiệp 4.0, TPBank vẫn luôn kiên trì thực hiện chiến lược ngân hàng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, big data, vạn vật kết nối, sinh trắc học, áp dụng Basel II vào tất cả các hoạt động của ngân hàng nhằm giữ vững mục tiêu trở thành ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.

Đó cũng là những mục tiêu, thông điệp xuyên suốt của TPBank trong suốt hành trình 2019.

TPBank **VISA**  
Signature



**KHÔNG**  
GIỚI HẠN

Trải nghiệm ưu đãi Không Giới Hạn của  
TPBank Visa Signature



**Hoàn tiền nội địa**  
Không Giới Hạn



Miễn phí Không Giới Hạn  
**Phòng chờ Quốc tế** toàn cầu



Phiên bản thẻ **Kim loại**  
đầu tiên tại Việt Nam

**TPBank**  
Vi chúng tôi hiểu bạn

## MỤC LỤC

06

THÔNG ĐIỆP  
CỦA CHỦ TỊCH  
HĐQT

09

TỔNG QUAN  
VỀ TPBANK

22

HOẠT ĐỘNG  
NGÂN HÀNG  
2019

32

BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC  
KIỂM TOÁN 2019

62

BÁO CÁO  
QUẢN TRỊ  
2019

72

KẾ HOẠCH  
KINH DOANH  
2020

78

HỆ THỐNG  
MẠNG LƯỚI

84

DANH SÁCH  
NGÂN HÀNG  
LIÊN KẾT

# THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

## KÍNH THƯA QUÝ VỊ!

Năm 2019, cùng với đà tăng trưởng của cả nước, với sức mạnh nội tại cùng lộ trình phát triển bền vững được hoạch định rõ ràng, minh bạch và hiệu quả, TPBank tiếp tục ghi dấu thành công với những kết quả ấn tượng với nhiều mốc son đáng nhớ trong lịch sử ngân hàng.

Khép lại năm tài chính, TPBank hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông từ đầu năm: lợi nhuận đạt hơn 3.868 tỷ đồng, tổng tài sản đạt trên 164.596 tỷ đồng, nợ xấu kiểm soát ở mức 1.28%. Đặc biệt, toàn bộ nợ xấu tại VAMC đã được tất toán, TPBank tiếp tục nằm trong nhóm các ngân hàng có chất lượng tín dụng tốt nhất trên thị trường.

Về quản trị ngân hàng, trong năm 2019, TPBank đã tập trung hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn hoạt động theo thông lệ quốc tế, trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên đạt chuẩn Basel II trước thời hạn so với lộ trình của NHNN.

Tiếp tục kiên định với định hướng Ngân hàng số hàng đầu, TPBank đã chính thức ra mắt eBank X - được coi là nền tảng ngân hàng số của tương lai, vượt trội hoàn toàn so với phiên bản trước đó cả về giao diện và tính năng, thỏa mãn kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời, phát triển mạnh mẽ mạng lưới "ngân hàng không ngủ" LiveBank với số điểm giao dịch tăng gấp đôi năm 2018.

TPBank liên tục cho ra đời những sản phẩm - dịch vụ mới, tiên phong trên thị trường: phát hành thẻ TPBank Visa Signature bằng kim loại đầu tiên tại Việt Nam, ứng dụng thành công chuyển tiền quốc tế qua blockchain, hoàn tất chuyển đổi 100% thẻ chip nội địa,...

Ghi nhận những thành tựu kinh doanh nổi bật cùng những cố gắng không ngừng nghỉ đó, các tổ chức quốc tế uy tín đã trao tặng 18 giải thưởng cho TPBank. Đặc biệt, Enterprise đã trao giải thưởng kép Doanh nhân xuất sắc và Tổ chức tài chính xuất sắc trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương APEA 2019 cho Chủ tịch HĐQT và TPBank.

TPBank cũng đã tạo dựng được niềm tin và ký kết nhiều hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế lớn như: Sun Life Việt Nam, UnionPay, Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu - The Global Climate Partnership Fund (GCPF),...

Bước sang năm 2020, kinh tế toàn cầu đối diện với hàng loạt khó khăn, thách thức đến từ đại dịch Covid-19. Đây là cú sốc lớn đối với nền kinh tế Việt Nam, TPBank cũng đứng trước nhiều thách thức to lớn. Nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, với niềm tin vào sự điều hành của Chính phủ, khả năng dẫn dắt của HĐQT cùng sự đoàn kết, đồng lòng của 5000 CBNV, sự ủng hộ của quý khách hàng, đối tác và cổ đông, TPBank tiếp tục đặt ra những mục tiêu tham vọng hơn trong năm 2020; tăng cường hệ thống giám sát rủi ro, quản trị rủi ro theo Basel II hướng tới mục tiêu trở thành một trong 5 ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong số các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.

Trên cơ sở bám sát tình hình kinh tế vĩ mô, các giải pháp điều hành của Chính phủ và NHNN, phát huy sức mạnh nội tại, chủ động, linh hoạt, kịp thời trong quyết sách và các giải pháp chỉ đạo kinh doanh, tôi tin tưởng rằng TPBank sẽ hoàn thành thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, gặt hái nhiều thành công to lớn.



CHỦ TỊCH HĐQT  
ĐỖ MINH PHÚ







# TỔNG QUAN VỀ TPBANK

Thành lập năm 2008, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) thừa hưởng sức mạnh từ các cổ đông chiến lược vững mạnh trong và ngoài nước gồm Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI, Tập đoàn Công nghệ FPT, Tổng công ty Tái bảo hiểm Việt Nam (Vinare), Tập đoàn Tài chính SBI Ven Holding Pte. Ltd (Singapore), Công ty Tài chính Quốc tế IFC (thuộc World Bank) và quỹ đầu tư PYN Elite Fund với khát vọng trở thành một tổ chức tài chính minh bạch, hiệu quả, bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và khách hàng.

Sở hữu nền tảng vững chắc và chiến lược đúng đắn, TPBank đã có bước phát triển đột phá với kết quả kinh doanh vô cùng ấn tượng. Tính đến hết năm 2019, tổng tài sản TPBank đạt gần 165 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế gần 3.900 tỷ đồng, tăng 71.3% so với năm 2018, tổng huy động đạt trên 147 nghìn tỷ đồng. Với định hướng tập trung vào ngân hàng bán lẻ, tín dụng của TPBank trong năm tăng trưởng ổn định với dư nợ đạt gần 102 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng trên 20%. Đặc biệt, chất lượng tín dụng của ngân hàng vẫn luôn được đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp 1.28%.

Mục tiêu đi đầu về Ngân hàng số, TPBank đã tạo ra nhiều sản phẩm đột phá như LiveBank - mô hình ngân hàng tự động 24/7, Savy - ứng dụng tiết kiệm vạn năng, QuickPay

- thanh toán bằng mã QR code, ứng dụng ngân hàng điện tử Ebank... TPBank đã ứng dụng thành công trợ lý ảo T'Aio với trí thông minh nhân tạo AI và công nghệ máy học Machine Learning, hệ thống nhận diện khách hàng bằng giọng nói và vân tay... Tất cả những sản phẩm độc đáo đó đã giúp TPBank trở thành nhà băng đầu tiên có hệ sinh thái ngân hàng số đa dạng và vượt trội tại Việt Nam.

Năm 2019, TPBank tiếp tục nằm trong top 500 ngân hàng mạnh nhất Châu Á theo bình chọn của The Asian Banker, đạt giải Tổ chức tài chính xuất sắc Châu Á - Thái Bình Dương theo đánh giá của Enterprise Asia, Top 10 ngân hàng uy tín tại Việt Nam... TPBank cũng thực hiện hợp tác với nhiều đối tác lớn, cho thấy tầm nhìn dài hạn, lộ trình phát triển bền vững được hoạch định rõ ràng của ngân hàng. Từng bước kiện toàn hệ thống chi nhánh với số lượng điểm giao dịch trên toàn quốc đạt gần 300 điểm, tổng số lượng khách hàng cá nhân đạt mức 3 triệu người.

Với tuyên ngôn thương hiệu "Vì chúng tôi hiểu bạn", TPBank mong muốn lấy nền tảng của "sự thấu hiểu" khách hàng để xây dựng phong cách chất lượng dịch vụ ngân hàng hàng đầu. Hiểu để sẻ chia, hiểu để cùng đồng hành với khách hàng, để sáng tạo ra những sản phẩm dịch vụ tốt nhất và phù hợp nhất, đem lại những giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng. Đó cũng chính là kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững mà TPBank hướng đến.

## ▶ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### ▶ ÔNG ĐỖ MINH PHÚ

#### Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tháng 4/2018, ông Đỗ Minh Phú được bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) nhiệm kỳ 2018 - 2023. Đối với tổ chức hiệp hội ông giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Doanh Nghiệp Việt Nam - Singapore; Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp tư nhân Việt Nam; Phó Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ; Đại sứ của Hiệp hội Đá quý Quốc tế tại Việt Nam; Ủy viên BCH Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam - VCCI. Đối với doanh nghiệp là: Chủ tịch Hội đồng sáng lập, Chủ tịch Hội đồng đầu tư - Công ty Cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJL.

Với những thành tích và đóng góp xuất sắc cho nền kinh tế và xã hội, ông Đỗ Minh Phú đã vinh dự được các tổ chức quốc tế cũng như Lãnh đạo cao cấp của Nhà nước, Chính phủ trao tặng các danh hiệu cao quý: Doanh nhân xuất sắc khu vực châu Á - Thái Bình Dương (2019); Huân chương Lao động hạng Nhì (2019), Huân chương Lao động hạng Ba (2014 và 2012), bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015" (2013), bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì "Đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc" (2011) và nhiều giải thưởng danh giá khác. Ông Đỗ Minh Phú là Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội, khoa Vô tuyến Điện tử.



▶ **ÔNG ĐỖ ANH TÚ**  
Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tháng 4/2018, ông Đỗ Anh Tú được bầu vào vị trí Phó Chủ tịch HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2018 - 2023. Hiện ông Tú đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty CP Diana thuộc Tập đoàn Unicharm, Nhật Bản.

Là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực quản trị thương hiệu và marketing. Ông Tú đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao vị thế thương hiệu ngân hàng.

Năm 2013, ông Tú đã vinh dự được nhận Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho những thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng năm 2014 - 2015”.

Ông Tú là Phó Tiến sĩ ngành Máy năng lượng tại Đại học Kỹ thuật Praha, Cộng hòa Séc.



▶ **ÔNG LÊ QUANG TIẾN**  
Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tháng 4/2018, ông Lê Quang Tiến được bầu vào vị trí Phó Chủ tịch HĐQT TPBank nhiệm kỳ 2018 - 2023. Ông là một trong những sáng lập viên và là Chủ tịch HĐQT đầu tiên của TPBank. Hiện ông Tiến đồng thời là thành viên Hội đồng sáng lập FPT.

Năm 2013, ông Tiến vinh dự được nhận bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho những thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng năm 2014 - 2015”.

Ông Tiến là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Amos Tuck (Hoa Kỳ) và là cử nhân Đại học Tổng hợp Kishinev State University, khoa Vật lý.



▶ **ÔNG SHUZO SHIKATA**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tháng 4/2018, ông Shuzo Shikata được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch HĐQT của TPBank nhiệm kỳ 2018 - 2023. Hiện ông giữ chức vụ Trưởng phòng Phát triển kinh doanh dịch vụ tài chính nước ngoài của Tập đoàn SBI Holding, Inc., đồng thời đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ FPT.

Với kinh nghiệm quản trị tiên tiến và hiện đại tại các ngân hàng nước ngoài, ông Shuzo Shikata cùng Tập đoàn SBI Holdings, Inc., hiện đang hỗ trợ tích cực cho Ngân hàng Tiên Phong trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển ngân hàng.

Ông Shuzo Shikata là cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ritsumeikan, Nhật Bản.



### ▶ **BÀ NGUYỄN THU HÀ**

#### Thành viên Hội đồng Quản trị

Tháng 4/2018, bà Nguyễn Thu Hà được bổ nhiệm vào vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị của TPBank nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Trước đây, bà Nguyễn Thu Hà từng đảm nhận các vị trí quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Chủ tịch Công ty chứng khoán Vietcombank (VCBS), Chủ tịch Hội Thẻ Ngân hàng Việt Nam thuộc Hiệp hội ngân hàng Việt Nam.

Bà Nguyễn Thu Hà là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Georgetown, Washington DC, Hoa Kỳ.



### ▶ **ÔNG PHẠM CÔNG TỨ**

#### Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Công Tứ tham gia vào HĐQT TPBank từ những ngày đầu thành lập. Tháng 4/2018, ông được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Tứ là một chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực tài chính và bảo hiểm. Hiện nay, ông Phạm Công Tứ đang là Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm quốc gia Việt Nam.

Ông Tứ là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Học viện United Business, Vương quốc Bỉ và Cử nhân Tài chính - Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán, Hà Nội.



### ▶ **ÔNG EICHIRO SO**

#### Thành viên HĐQT

Tháng 4/2018, ông Eichiro So được bổ nhiệm giữ vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Eichiro So hiện đang là Giám đốc đại diện của Công ty TNHH Chứng khoán Trực tuyến SBI Thai.

Ông Eichiro So là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học Hitotsubashi.



### ▶ **BÀ ĐỖ THỊ NHUNG**

#### Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Tháng 4/2018, bà Đỗ Thị Nhung được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Bà Đỗ Thị Nhung từng đảm nhiệm chức vụ Phó Vụ trưởng - Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bà Đỗ Thị Nhung là cử nhân kinh tế Học viện Ngân hàng.

## ▶ BAN KIỂM SOÁT



### ▶ **BÀ NGUYỄN THỊ BẢO**

**Trưởng Ban Kiểm soát**

Tháng 4/2018, bà Nguyễn Thị Bảo được bổ nhiệm vị trí Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Bà Nguyễn Thị Bảo là Cố vấn cao cấp Hội đồng Quản trị TPBank từ tháng 4/2012. Trước đây bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Trưởng phòng Thẩm định đầu tư và chứng khoán của Vietcombank.

Bà Nguyễn Thị Bảo là Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tự do Bruxelles, Vương quốc Bỉ, tại Hà Nội.



### ▶ **ÔNG THÁI DUY NGHĨA**

**Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách - Giám đốc TT Kiểm toán nội bộ**

Tháng 4/2018, ông Thái Duy Nghĩa được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Thái Duy Nghĩa gia nhập TPBank từ tháng 06/2008 và từng đảm nhiệm nhiều vị trí: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kiểm soát trực tiếp, Phó trưởng ban Kiểm toán nội bộ. Hiện tại, ông đang là thành viên chuyên trách của Ban Kiểm soát, Ngân hàng Tiên Phong.

Ông Thái Duy Nghĩa tốt nghiệp khoa Tài chính - Tín dụng, Học viện Ngân hàng.



### ▶ **BÀ NGUYỄN THỊ THU NGUYỆT**

**Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách**

Tháng 4/2018, bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt được bổ nhiệm vị trí Thành viên BKS không chuyên trách nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT.

Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt là Thạc sỹ Luật Quốc tế - Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội.

## ▶ BAN ĐIỀU HÀNH



### ▶ ÔNG NGUYỄN HUNG

#### Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Hưng được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong từ tháng 07/2012 và được tái bổ nhiệm vào tháng 9/2017. Ông Nguyễn Hưng có gần 30 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó có hơn 20 năm làm quản lý cấp cao.

Tốt nghiệp Học viện Ngân hàng và là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Thương mại điện tử, North Central University, Hoa Kỳ, ông Nguyễn Hưng từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý chủ chốt như: Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) từ 04/2009 đến 06/2012, giữ nhiều chức vụ quản lý tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) trong thời gian từ năm 2000 đến năm 2009.

Với những đóng góp quan trọng trong việc đưa TPBank trở thành một ngân hàng lành mạnh, với công nghệ hiện đại và hoạt động hiệu quả hàng đầu hiện nay, ông Nguyễn Hưng đã được Thống đốc NHNN Việt Nam 2 lần tặng Bằng khen cho những thành tích xuất sắc trên cương vị Tổng Giám đốc TPBank.



### ▶ **ÔNG ĐINH VĂN CHIẾN**

**PTGD - Giám đốc Khối  
Ngân hàng Cá nhân**

Ông Đinh Văn Chiến được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân từ ngày 04/12/2013. Từ tháng 4/2016, ông Chiến được bổ nhiệm chức danh PTGD phụ trách Khối Ngân hàng Cá nhân.

Trước khi gia nhập TPBank, ông Chiến có bề dày hơn 18 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng và marketing, đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại các tổ chức trong nước và quốc tế như: Phó Giám đốc Trung tâm Thẻ, Giám đốc Dự án Thẻ Visa/ Master, Vietcombank, giám đốc Marketing tại Công ty Johnson & Johnson Việt Nam, quản lý cao cấp tại Ngân hàng OCBC (Singapore) mảng Dịch vụ Tư vấn tài chính cá nhân toàn cầu, giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm thuộc Khối Ngân hàng bán lẻ tại VPBank từ năm 2011.

Ông Chiến là Cử nhân Đại học Ngoại thương; Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại trường ĐH Notre Dame, Indiana, Hoa Kỳ theo chương trình học bổng Fulbright.



### ▶ **BÀ TRƯƠNG THỊ HOÀNG LAN**

**PTGD- Giám đốc  
Khối Đầu tư và Khách hàng  
Doanh nghiệp lớn**

Bà Trương Thị Hoàng Lan gia nhập TPBank từ tháng 02/2011. Bà Hoàng Lan đã có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao tại TPBank, bà Hoàng Lan được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Đầu tư và Ngân hàng Lưu ký từ tháng 5/2015. Đến tháng 12/2016, bà Hoàng Lan được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Đầu tư và Khách hàng Doanh nghiệp lớn. Ngày 28/12/2018, bà Hoàng Lan được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Đầu tư và Khách hàng Doanh nghiệp lớn.

Tháng 09/2014, bà Trương Thị Hoàng Lan đã vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cho cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012 - 2013".

Bà Hoàng Lan là cử nhân xuất sắc chuyên ngành Khoa học Quản lý Đại học Thăng Long.



### ▶ **ÔNG NGUYỄN VIỆT ANH**

**PTGD - Giám đốc Khối  
Nguồn vốn & Thị trường  
tài chính**

Ông Nguyễn Việt Anh được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính tiền tệ từ tháng 03/2011.

Ông Việt Anh là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Tổng hợp bang Washington, Hoa Kỳ. Trước đó, ông tốt nghiệp Đại học Quốc gia Hà Nội và Học viện Quan hệ Quốc tế.

Trước khi tham gia Ngân hàng Tiên Phong, ông Việt Anh đã có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và đảm nhiệm các vị trí quan trọng như: Quyền Giám đốc Khối Quản lý Nguồn vốn và Giao dịch Thị trường Tài chính, Tổng Giám đốc công ty Quản lý quỹ Kỹ Thương, Giám đốc Trung tâm Ngoại hối và Sản phẩm Phái sinh, Giám đốc Trung tâm Giao dịch Hàng hóa và Quản lý Sàn Giao dịch, Trưởng Phòng Quản lý và Kinh doanh Tiền tệ, Ngoại hối.



## BAN ĐIỀU HÀNH



### ▶ ÔNG KHÚC VĂN HÒA

**PTGD - Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp**

Ông Khúc Văn Hòa được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối tín dụng ngày 15/09/2012. Tháng 4/2013 ông Hòa được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối. Từ tháng 6/2015 đến nay, ông Hòa giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp.

Ông Hòa là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý (CFVG). Trước khi gia nhập TPBank, ông Hòa từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng Quân Đội (MB) như: Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Giám đốc Trung tâm tín dụng SME, Giám đốc Vùng của Techcombank, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn của MB.



### ▶ ÔNG PHẠM ĐÔNG ANH

**PTGD - Giám đốc Khối Vận hành**

Ông Phạm Đông Anh gia nhập Ngân hàng Tiên Phong năm 2007 từ những ngày đầu thành lập dự án.

Năm 2010, ông Đông Anh được bổ nhiệm Giám đốc Cao cấp phụ trách Nghiệp vụ. Tháng 04/2011 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và phụ trách Khối Nghiệp vụ, Khối Nguồn lực và Phát triển Mạng lưới.

Từ tháng 8/2012 đến nay, ông Đông Anh là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Vận hành.

Tháng 9/2014, ông Phạm Đông Anh đã vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cho cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012 - 2013"



### ▶ ÔNG NGUYỄN HỒNG QUÂN

**PTGD - Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro**

Ông Nguyễn Hồng Quân được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị rủi ro của TPBank từ ngày 01/02/2012. Trước khi gia nhập TPBank, ông Quân đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong các ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư. Ông từng là Giám đốc Quản trị rủi ro, Phó Giám đốc về Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ, Citibank Việt Nam; Quyền Tổng Giám đốc Công ty Chứng Khoán An Bình.

Ông Quân là Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh cao cấp (EMBA) tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT). Trước đó, ông tốt nghiệp ngành Thương mại Quốc tế, Đại học Ngoại Thương Hà Nội và là Kỹ sư Kinh tế, khoa Kinh tế Vận tải, Đại học Giao thông Hà Nội.



### ▶ ÔNG LÊ HỒNG NAM

**PTGD - Giám đốc  
Khối Tín dụng**

Ông Lê Hồng Nam gia nhập TPBank vào tháng 1/2009 với vị trí Giám đốc chi nhánh TP.HCM. Tháng 03/2012, ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc - phụ trách khu vực phía Nam; sau đó được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tín dụng.

Tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế, ông Nam có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và đã trải qua các vị trí quản lý cấp cao tại các Tổ chức tín dụng trong và ngoài nước như: Trưởng phòng Tín dụng & Đầu tư Hội sở - Ngân hàng LD ShinhanVina; Giám đốc Chi nhánh TP.HCM - Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu; Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông.

Năm 2016, ông Lê Hồng Nam đã vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2014 - 2015".



### ▶ ÔNG NGUYỄN LÂM HOÀNG

**Giám đốc  
Khối Tài Chính**

Ông Nguyễn Lâm Hoàng gia nhập TPBank từ tháng 10/2012.

Ông Hoàng từng giữ các chức vụ: Giám đốc Khối Ngân Hàng Cá Nhân, Giám đốc Khối Bán Trục Tiếp của TPBank và hiện đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Tài Chính - TPBank.

Trước đó, ông Hoàng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đảm nhiệm nhiều chức vụ quản lý quan trọng tại Techcombank như: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp; Giám đốc Bán lẻ miền Bắc thuộc Khối Dịch vụ khách hàng Tài chính cá nhân; Trưởng Dự án SSP miền Bắc kiêm Phó Giám đốc Trung tâm SSE, Khối S&D; Giám đốc Trung tâm Bán, Khối S&D.

Ông Hoàng là Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Trung tâm Pháp Việt đào tạo về quản lý (CFVG).



### ▶ ÔNG BÙI QUANG CƯỜNG

**Giám đốc Khối Công nghệ  
Thông tin**

Ông Bùi Quang Cường gia nhập Ngân hàng từ thời gian đầu thành lập dự án tháng 05/2007.

Ông Cường từng giữ các chức vụ quan trọng như: Giám đốc Trung tâm CNTT, quyền Giám đốc Trung tâm Thẻ và Ngân hàng Điện tử của TPBank. Hiện tại, ông Cường đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin (CNTT).

Tháng 9/2014, ông Bùi Quang Cường vinh dự được Thống đốc NHNN tặng Bằng khen cho cá nhân "Đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng 2012 - 2013".

Ông Cường có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và CNTT. Trước khi gia nhập TPBank, ông từng đảm nhiệm các vị trí như Giám đốc Trung tâm phần mềm, Công ty 3C; Trưởng phòng tin học, Ngân hàng VID Public Bank.

Ông Cường là Cử nhân Khoa học, Đại học Tổng hợp Hà Nội.



### ▶ **ÔNG NGUYỄN XUÂN THANH**

**Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực**

Ông Nguyễn Xuân Thanh gia nhập TPBank từ tháng 06/2014 với vị trí Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực.

Trước đó, ông Thanh đã có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị Nguồn nhân lực tại Techcombank và VPBank ở các vị trí quan trọng như: Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Đào tạo. Gần đây nhất, ông Thanh giữ chức vụ Giám đốc Nhân sự tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

Ông Thanh là Cử nhân Kinh tế Lao động, Đại học Kinh tế Quốc dân.



### ▶ **ÔNG NGUYỄN HỮU THANH**

**Giám đốc Khối Pháp chế và Xử lý nợ**

Ông Nguyễn Hữu Thanh gia nhập TPBank từ tháng 5/2011, được bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối từ ngày 16/6/2014.

Ông Thanh có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế ngân hàng. Trước khi gia nhập TPBank, ông Thanh từng làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau đó giữ vị trí Phó phòng Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ tại Techcombank.

Ông Thanh là Thạc sỹ Luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Việt Nam; Thạc sỹ Chính sách công, Đại học Tsukuba, Nhật Bản.



### ▶ **BÀ ĐINH THỊ HẰNG HƯƠNG**

**Giám đốc khối Bán trực tiếp**

Bà Đinh Thị Hằng Hương gia nhập TPBank từ tháng 02/2015. Bà được bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Khối Ngân hàng cá nhân từ tháng 3/2018 phụ trách mảng Quản lý bán hàng và phát triển kinh doanh bảo hiểm. Đến tháng 04/2019, bà Hương được bổ nhiệm là Giám đốc Khối Bán Trực tiếp.

Trước đó, bà Hằng Hương đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý, phát triển kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như: Giám đốc trung tâm Quản lý và Phát triển kinh doanh Bán trực tiếp, Giám đốc Quản lý kinh doanh khối NHCN của MaritimeBank, Giám đốc kinh doanh vùng Hà Nội, kênh trực tiếp công ty tài chính Prudential Finance.

Bà Hằng Hương là cử nhân ngành Kinh tế tại Đại học Quốc Gia Hà Nội.

# eBank X

NEW VERSION

## Ngân hàng Số của Tương lai



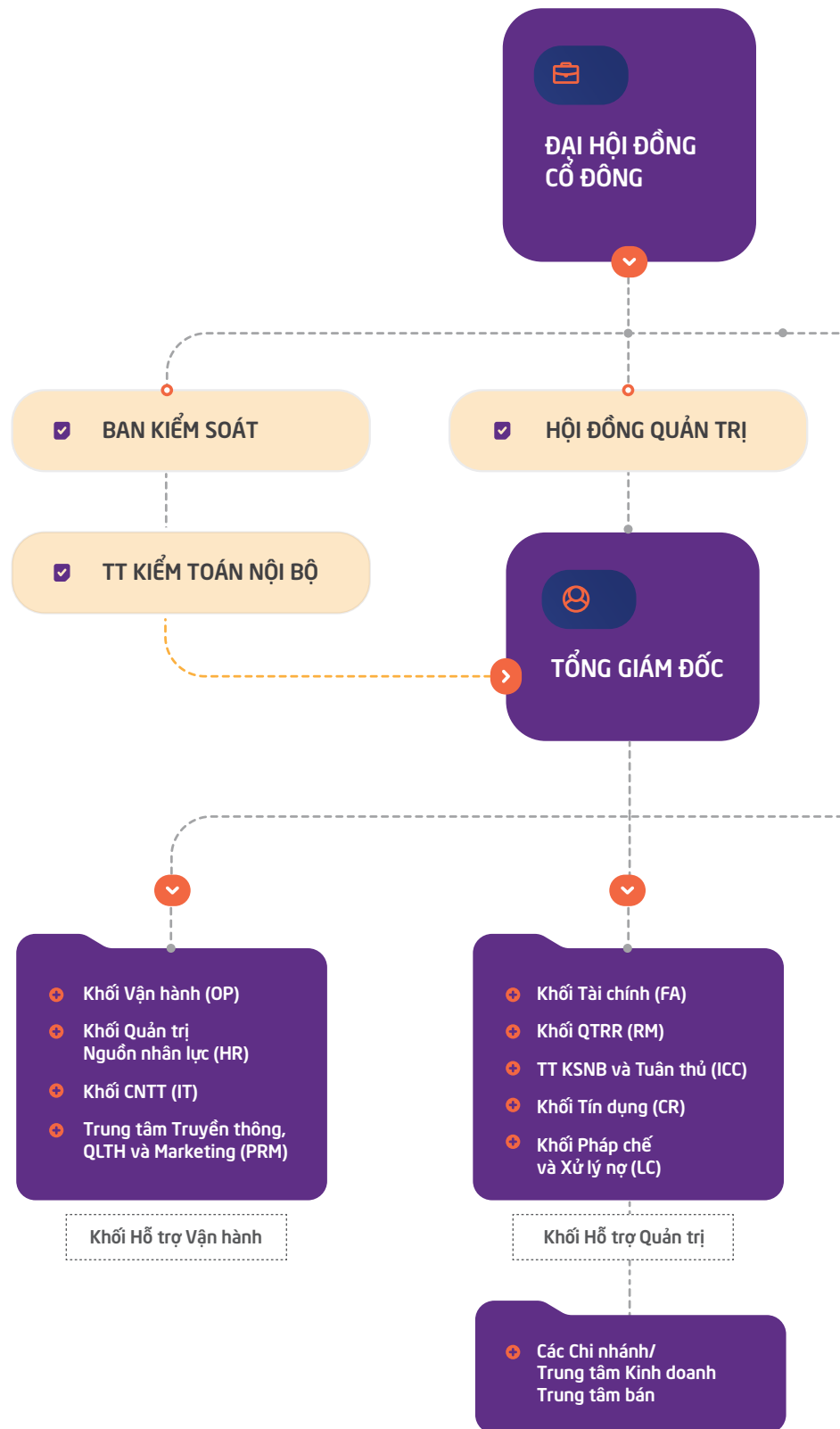
Tải App ngay

Miễn phí **mọi chuyển khoản online**  
trên app eBank

 **TPBank**  
Vi chúng tôi hiểu bạn

 1900 58 58 85 | (84 24) 37 683 683 | [www.tpb.vn](http://www.tpb.vn)

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



✓ UỶ BAN QUẢN TRỊ CẤP CAO

✓ UỶ BAN CHIẾN LƯỢC

✓ UỶ BAN NHÂN SỰ

✓ UỶ BAN QUẢN LÝ RỦI RO

✓ UỶ BAN GIÁM SÁT TÀI SẢN/  
NỢ PHẢI TRẢ

✓ UỶ BAN GIÁM SÁT  
TÍN DỤNG VÀ ĐẦU TƯ

- ✦ Khối Bán trực tiếp (DS)
- ✦ Khối Ngân hàng cá nhân (RB)
- ✦ Khối Ngân hàng Doanh nghiệp (CB)
- ✦ Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính (FM)
- ✦ Khối Đầu tư và KHDN lớn (IB)

Khối Kinh doanh

✦ Hội sở phía Nam



# HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 2019





### 1. KẾT QUẢ KINH DOANH ẤN TƯỢNG NĂM 2019

Kết thúc năm 2019, TPBank đạt 3.868 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành hơn 121% kế hoạch mục tiêu. Tổng tài sản ngân hàng đạt trên 164.596 tỷ đồng; tổng huy động đạt trên 147.785 tỷ đồng; tín dụng tăng trưởng tốt; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,28%. Đặc biệt, toàn bộ nợ xấu tại VAMC của ngân hàng đã được tất toán. Thành tích ấn tượng này đưa TPBank trở thành một trong những ngân hàng tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

### 2. TIÊN PHONG DẪN ĐẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG NGHỆ

Năm 2019 ghi nhận những nỗ lực của TPBank, khẳng định vai trò dẫn đầu thị trường về sản phẩm và công nghệ. Cụ thể, TPBank đã hoàn tất chuyển đổi 100% thẻ chip nội địa và là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ TPBank Visa Signature bằng kim loại, mang lại sự sang trọng, khác biệt và đẳng cấp cho người sở hữu. TPBank cũng tiên phong ứng dụng thành công chuyển tiền quốc tế qua blockchain. Đồng thời, ngân hàng đã chính thức ra mắt eBank X - một siêu phẩm mới được nâng cấp mạnh mẽ với những trải nghiệm và tiện ích vượt trội.

### 3. KÝ KẾT HỢP TÁC VỚI NHIỀU ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ LỚN

TPBank đã hợp tác với nhiều đối tác lớn, cho thấy tầm nhìn dài hạn, lộ trình phát triển bền vững được hoạch định một cách rõ ràng. Đó là sự hợp tác với Sun Life độc quyền phân phối bảo hiểm trong 15 năm tới, là hợp đồng dài hạn khoản vay tín dụng xanh trị giá 20 triệu USD trong vòng 3 năm từ Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu - The Global Climate Partnership Fund (GCPF), là ký kết với UnionPay mở rộng liên thông thanh toán bằng thẻ và mã QR Code tại thị trường Việt Nam...

#### 4. KHAI TRƯƠNG HƠN 120 ĐIỂM GIAO DỊCH MỚI

Năm 2019, TPBank đã mở rộng quy mô với việc khai trương hơn 114 điểm giao dịch mới bao gồm các chi nhánh, PGD và LiveBank. Từ đó, ngân hàng đã nâng số điểm giao dịch của mình lên con số 278 điểm.

#### 5. TỔNG SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN ĐẠT MỨC 3 TRIỆU NGƯỜI

Năm 2017 TPBank có 1,7 triệu khách hàng, năm 2018 là 2,3 triệu khách hàng và kết thúc năm 2019 đã đạt tổng số lượng 3 triệu khách hàng cá nhân. Tại Việt Nam, TPBank được ghi nhận là ngân hàng trẻ trung, năng động, tiên phong ứng dụng những công nghệ mới, giúp khách hàng được hưởng những dịch vụ mới mẻ an toàn, tiện ích, hiện đại nhất trên thị trường. Điều này đã giúp TPBank giành được sự ủng hộ của các khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ.

#### 6. ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ BASEL II TRƯỚC THỜI HẠN

Sau quá trình nỗ lực triển khai và áp dụng, TPBank đã được chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn, trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam sớm chính thức đạt chuẩn này. Sự kiện này cho thấy những nỗ lực đáng nể của một ngân hàng trẻ trên chặng đường phát triển theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

#### 7. TIẾP TỤC NẪM TRONG TOP 500 NGÂN HÀNG MẠNH NHẤT CHÂU Á, TOP 10 NGÂN HÀNG UY TÍN NHẤT VIỆT NAM

Phát triển mạnh mẽ năng lực phục vụ và chất lượng dịch vụ, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ lớn từ các cơ quan quản lý và khách hàng, TPBank xếp trong Top 10 ngân hàng uy tín nhất Việt Nam theo đánh giá độc lập của Vietnam Report. Còn theo The Asian Banker, TPBank thuộc Top 500 ngân hàng Châu Á hoạt động hiệu quả, an toàn và lành mạnh, với các chỉ số xếp hạng tăng 74 bậc, đứng ở vị trí thứ 7 trong 19 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam.

#### 8. ENTERPRISE ASIA TRAO TẶNG GIẢI THƯỞNG KÉP CHO CHỦ TỊCH ĐỖ MINH PHÚ VÀ TPBANK

Enterprise Asia đã trao tặng giải thưởng kép Doanh nhân xuất sắc và Tổ chức tài chính xuất sắc trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương APEA 2019 cho Chủ tịch Đỗ Minh Phú và TPBank. Giải thưởng Kinh doanh xuất sắc Châu Á APEA (Asia Pacific Entrepreneurship Award) là giải thưởng uy tín bậc nhất Châu Á, được tổ chức hàng năm bởi Tổ chức Phi chính phủ Enterprise Asia. Enterprise Asia đánh giá cao Chủ tịch Đỗ Minh Phú ở khả năng quản trị doanh nghiệp và những thành tựu xuất sắc, liên tục đổi mới của TPBank.

#### 9. NHẬN 18 GIẢI THƯỞNG TỪ CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ UY TÍN

Năm 2019, TPBank đã nhận 18 giải thưởng từ các tổ chức quốc tế uy tín như Visa, Global Banking Finance Review... Đây không chỉ là sự công nhận cho các thành tựu kinh doanh nổi bật mà còn là cơ hội kết nối và mở rộng thị trường ra khắp khu vực Châu Á cho TPBank.

#### 10. ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG DANH GIÁ TRONG NƯỚC

Sau hơn 1 năm niêm yết, TPBank luôn duy trì định hướng xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp minh bạch, luôn đối thoại cởi mở, thẳng thắn với nhà đầu tư, đảm bảo công bố các thông tin kịp thời, chính xác. Năm 2019, TPBank là một trong hai ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán lọt top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất 2019 do nhà đầu tư bình chọn. TPBank cũng giành được các giải thưởng danh giá khác như Ngân hàng Xuất sắc trong Chuyển đổi số (VDCA trao tặng), Ngân hàng Số Tiêu biểu (VNBA -IDG trao tặng).

## ▶ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG 2019

### I. TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2019

Tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, thương mại toàn cầu sụt giảm. Các nền kinh tế lớn gặp nhiều khó khăn. Kinh tế khu vực EU, Nhật Bản, Trung Quốc tăng trưởng không như mong đợi. Các tháng cuối năm kinh tế toàn cầu còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, các tổ chức quốc tế liên tục đưa ra dự báo thiếu lạc quan về tăng trưởng kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam được xem như là một điểm sáng tăng trưởng trong khu vực. Tình hình kinh tế trong nước tăng trưởng tích cực đạt 7,02% cao hơn mục tiêu (6,8%), môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, năng lực cạnh tranh quốc gia được nâng lên. Tỷ giá ổn định, lạm phát thấp kiểm soát ở mức 2,79% thấp hơn mục tiêu, CPI bình quân ở mức thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Hoạt động ngành Ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu của nền kinh tế với những kết quả tích cực trong năm 2019. Tín dụng toàn ngành tăng trưởng 13,65%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát ở mức 1,28%, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,8% so với năm 2018, mặt bằng lãi suất giảm nhẹ.

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2019

#### 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÂN HÀNG:

**Năm 2019, Ngân hàng ghi nhận 10 dấu ấn nổi bật sau:**

- Kết quả kinh doanh ấn tượng năm 2019: Kết thúc năm 2019, TPBank đạt 3.868 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 1.610 tỷ đồng tương đương 71,3% so với năm trước và hoàn thành hơn 21% kế hoạch mục tiêu. Hầu hết các chỉ số kinh doanh đều hoàn thành mục tiêu.
- Tiên phong dẫn đầu trên thị trường về sản phẩm và công nghệ: TPBank tiếp tục khẳng định vai trò dẫn đầu thị trường về sản phẩm và công nghệ qua việc hoàn tất chuyển đổi 100% thẻ chip nội địa, là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thẻ TPBank Visa Signature bằng kim loại. TPBank cũng tiên phong

ứng dụng thành công chuyển tiền quốc tế qua blockchain. Ngân hàng đã chính thức ra mắt eBank X - được nâng cấp mạnh mẽ với những trải nghiệm vượt trội.

- Ký kết hợp tác với nhiều đối tác chiến lược quốc tế lớn: Hợp tác với Sun Life độc quyền phân phối bảo hiểm trong 15 năm; hợp đồng dài hạn khoản vay tín dụng xanh trị giá 20 triệu USD trong vòng 3 năm từ Quỹ hợp tác khí hậu toàn cầu - The Global Climate Partnership Fund (GCPF); ký kết với UnionPay mở rộng liên thông thanh toán bằng thẻ và mã QR Code tại thị trường Việt Nam...
- Khai trương hơn 120 điểm giao dịch mới: TPBank đã mở rộng quy mô với việc khai trương hơn 120 điểm giao dịch mới trên toàn quốc bao gồm các chi nhánh, phòng giao dịch và LiveBank.
- Tổng số lượng khách hàng đạt mức 3 triệu khách hàng.
- Đạt chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn: TPBank đã đạt chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn, trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam sớm chính thức đạt chuẩn này.
- Tiếp tục nằm trong top 500 ngân hàng mạnh nhất châu Á, top 10 ngân hàng uy tín nhất Việt Nam theo đánh giá độc lập của Vietnam Report: Theo The Asian Banker, TPBank thuộc Top 500 ngân hàng Châu Á hoạt động hiệu quả, an toàn và lành mạnh, với các chỉ số xếp hạng tăng 74 bậc, đứng ở vị trí thứ 7 trong 19 ngân hàng mạnh nhất Việt Nam.
- Enterprise Asia trao tặng giải thưởng kép cho Chủ tịch Đỗ Minh Phú và TPBank: Enterprise Asia đã trao tặng giải thưởng kép Doanh nhân xuất sắc và Tổ chức tài chính xuất sắc trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương APEA 2019 cho Chủ tịch Đỗ Minh Phú và TPBank.
- Nhận 18 giải thưởng từ các tổ chức quốc tế uy tín: Visa, Global Banking Finance Review... Đây là sự công nhận cho các thành tựu kinh doanh nổi bật, là cơ hội kết nối và mở rộng thị trường ra khắp khu vực Châu Á cho TPBank.
- Đạt nhiều giải thưởng trong nước: TPBank là một trong hai ngân hàng niêm yết lọt top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất 2019 do nhà đầu tư bình chọn. TPBank cũng giành được các giải thưởng danh giá khác như Ngân hàng Xuất sắc trong Chuyển đổi số, Ngân hàng số tiêu biểu...

#### 2. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU 2019:

Năm 2019, TPBank hoàn thành toàn diện các mục tiêu

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	KẾ HOẠCH 2019	+/- SO VỚI CUỐI NĂM 2018	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2019
1	Tổng tài sản	136.179	164.439	156.000	28.260	105,4%
2	Vốn điều lệ	8.566	8.566	10.000	-	85,66%
3	Tổng huy động	118.592	147.785	142.309	29.194	103,85%
3.1	Tiền gửi khách hàng	84.853	106.865	102.790	22.012	103,96%
3.2	Tiền gửi & vay của TCTD khác	33.491	40.214	39.519	6.722	101,76%
3.3	Vốn tài trợ ủy thác	247	706	-	459	
4	Dư nợ cho vay và trái phiếu TCKT	84.329	101.520	101.195	17.191	100,32%
4.1	Cho vay khách hàng	78.459	96.694	95.030	18.235	101,75%
4.2	Đầu tư trái phiếu TCKT	5.871	4.826	6.165	(1.045)	78,28%
5	Tỷ lệ nợ xấu cho vay	1,09%	1,28%	<1,5%	0,19%	
6	Lợi nhuận trước thuế	2.258	3.868	3.200	1.610	120,88%
7	CAR - TT41	>9%	10,7%	>9%		
8	ROE	20,87%	26,11%	20,87%	5,24%	

kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ giao, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đến 31/12/2019 đạt 164,4 nghìn tỷ đồng tăng gần 21% so với thời điểm cuối năm 2018.
- Tổng huy động đạt gần 147,8 nghìn tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn cũng có sự thay đổi về chất khi huy động thị trường 1 đạt 107,3 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 26% so với cuối năm 2018 (tương đương 22.475 tỷ đồng).
- Hoạt động tín dụng của Ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tốt đồng thời vẫn đảm bảo mức tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp phép, với tổng dư nợ đạt 101,5 nghìn tỷ đồng. Chất lượng tín dụng của TPBank

được kiểm soát chặt, với mức nợ xấu ở mức 1,28% thấp hơn so với quy định của NHNN.

- Tổng thu nhập hoạt động thuần đạt 8.469 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần đạt 5.633 tỷ đồng, chiếm 66,5%; thu nhập thuần ngoài lãi đạt 2.836 tỷ đồng, chiếm 33,5%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt mức 3.868 tỷ đồng đạt 121% so với kế hoạch Đại hội cổ đông phê duyệt và tăng 71% so với kết quả năm 2018. Trong năm 2019 Ngân hàng đã trích lập 1.298 tỷ đồng dự phòng rủi ro trong đó dự phòng Cho vay khách hàng 904 tỷ đồng và 394 tỷ đồng dự phòng cho các trái phiếu VAMC. Ngân hàng đã xóa toàn bộ 756,5 tỷ đồng dư nợ trái phiếu VAMC.

### 3. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

#### 3.1 Hoạt động huy động vốn

Huy động thị trường 1 tại 31/12/2019 đạt 107.329 tỷ đồng, tăng 26,5% so với năm 2018. Trong đó tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt 15.271 tỷ đồng, chiếm 14,2% huy động thị trường 1. Huy động bằng ngoại tệ đạt 10.557 tỷ đồng, tăng 1.254 tỷ đồng (13,5%) so với cuối năm trước, chiếm 9,8% trên huy động thị trường 1. Đặc biệt, trong năm 2019, TPBank duy trì một định hướng huy động hiệu quả và định vị TPBank là một ngân hàng hoạt động an toàn với mức lãi suất huy động các kỳ hạn ở tầm trung của thị trường.

Huy động tăng trưởng theo đúng định hướng, phù hợp với nhu cầu vốn của Ngân hàng. Các sản phẩm huy động đã tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đáp ứng được yêu cầu về thanh khoản và tiết kiệm được chi phí vốn.

#### 3.2 Hoạt động sử dụng vốn

##### 3.2.1 Hoạt động tín dụng

Chính sách tín dụng được TPBank xây dựng bám sát hoạt động tín dụng theo định hướng chiến lược của Ngân hàng Nhà nước cũng như của nội tại TPBank đã phát huy tác dụng trong việc cải thiện quy trình cấp tín dụng và thẩm định tài sản tại TPBank trong thời gian qua.

Dư nợ tín dụng thị trường 1 đến cuối năm 2019 toàn hàng đạt 101.520 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay khách hàng đạt 96.694 tỷ đồng, trái phiếu doanh nghiệp đạt 4.826 tỷ đồng.

Đối với phân khúc khách hàng cá nhân, ngoài việc tiếp tục phát triển vững mạnh các lĩnh vực cho vay chủ đạo, các Khối kinh doanh đã nắm bắt được những cơ hội trên thị trường để tăng trưởng dư nợ ngay từ đầu năm 2019 tạo đường dư nợ hình thang nhằm gia tăng lợi nhuận và thị phần cho Ngân hàng. Cho vay khách hàng cá nhân tăng 32% so với cuối năm 2018. Margin cho vay bình quân tăng 0,6%, tăng trưởng thu thuần từ lãi vay.

Đối với phân khúc khách hàng Doanh nghiệp dư nợ tăng trưởng tốt ở mức 14% so với năm 2018. Cùng với đó là các hoạt động thu phí của các Khối kinh doanh đều tăng trưởng mạnh trong đó thu từ phí bảo hiểm, bảo lãnh và thanh toán quốc tế đang là các nguồn thu phí lớn của Ngân hàng.

##### 3.2.2 Hoạt động đầu tư, kinh doanh ngoại tệ và vàng

Với mục tiêu quản lý tốt danh mục đầu tư theo hướng đảm bảo khả năng sinh lời, khả năng thanh khoản và tuân thủ đúng quy định của NHNN, kết thúc năm, tổng đầu tư của TPBank vào TPCP và trái phiếu các TCTD khác đạt 21.043 tỷ đồng, nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản của Ngân hàng, cũng như đa dạng hóa cơ cấu danh mục đầu tư.

Năm 2019, TPBank tiếp tục được Bộ Tài chính công nhận là 1 trong 09 Nhà tạo lập Thị trường công cụ nợ TPCP là Ngân hàng TMCP.

TPBank được đánh giá là thành viên tích cực hợp tác với Ngân hàng Nhà nước để thực thi hiệu quả và kịp thời định hướng điều hành của NHNN qua hoạt động Thị trường mở.

Theo các báo cáo của NHNN, TPBank hiện đang đứng vững trong Top 20 NH TMCP có thị phần Doanh số Mua bán ngoại tệ lớn nhất trong cả năm 2019.

##### 3.2.3 Hoạt động định chế tài chính (FI)

Mở rộng nhiều hạn mức và quan hệ với các Định chế tài chính (ĐCTC) trong nước và nước ngoài, góp phần đem lại lợi nhuận đáng kể và đảm bảo thanh khoản cho Ngân hàng, hạn mức (MM, FX, TF) từ các ĐCTC trong nước và nước ngoài cho TPBank năm 2019, tăng 40% so với năm 2018. Năm 2019 có 7 ĐCTC nước ngoài cấp mới hạn mức cho TPBank và TPBank cũng là 1 trong số ít Ngân hàng cổ phần được Agribank cấp hạn mức MM Clean mới.

Tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ TF góp phần vào thu phí dịch vụ, tăng thu nhập ngoài lãi cho TPBank.

Ngân hàng được Moody's giữ xếp hạng B1/Stable trong năm 2019.

#### 3.3 Hoạt động quản lý rủi ro

Năm 2019, TPBank thực hiện tốt việc xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi, quản lý, để xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.

Ngân hàng tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định mới của NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018.

TPBank đã được NHNN phê duyệt áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an

toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời hạn, áp dụng kể từ ngày 01/05/2019.

Ngân hàng hoàn thành một số dự án trong khuôn khổ triển khai Basel II tại TPBank trong năm 2019 như: Hoàn thiện Quy trình và Chính sách Quản trị Rủi ro (QTRR) thị trường, Quy định tính rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Quy định tính rủi ro thanh khoản (Giai đoạn 1), Hệ thống tính vốn tự động theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN (Giai đoạn 1), tăng cường khung QTRR gian lận (Xây dựng khuôn khổ QTRR gian lận trong nội bộ, dự kiến triển khai dự án Xây dựng công cụ trong năm tới).

TPBank luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về đảm bảo an toàn vốn của NHNN.

- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn là 24,03%; thấp hơn nhiều so với mức quy định của NHNN
- Tỷ lệ cho vay trên huy động vốn (LDR) là 65,66%; đảm bảo quy định của NHNN kiểm soát dưới mức 80%
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) là 10,69%; đảm bảo mức quy định tối thiểu của NHNN theo Thông tư 41 >8%

### 3.4 Hoạt động của các Khối, đơn vị hỗ trợ

#### 3.4.1 Công tác nhân sự và đào tạo:

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) của toàn hệ thống tới 31/12/2019 là 5.386 người (chưa bao gồm nhân sự cho tiền dự án FICO), tăng 401 người (gần 8%) so với cuối năm 2018, chủ yếu là tăng do mở mới các chi nhánh tại một số địa bàn trọng điểm.

TPBank đẩy mạnh đánh giá và tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV, trong năm 2019, tăng tỷ lệ bổ nhiệm cán bộ quản lý (CBQL) cấp cơ sở lên mức 72% từ nguồn nội bộ, tăng 13% so với năm 2018.

Triển khai các bộ chương trình đào tạo cho CBQL tại đơn vị kinh doanh (ĐVKD) và Hội sở chính. Đẩy mạnh việc xây dựng và tổ chức đào tạo E-learning. Trong năm 2019 đã thực hiện 564 khóa đào tạo (ĐT) (trong đó 542 khóa ĐT trực tiếp và 22 khóa ĐT e-Learning) với 37.724 lượt học viên (gồm 12.664 lượt ĐT trực tiếp và 25.060 lượt ĐT e-Learning).

#### 3.4.2 Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

Với mục tiêu trở thành Ngân hàng Số (Digital Bank) hàng đầu Việt Nam, TPBank tiếp tục đẩy mạnh thực hiện triển khai nhiều dự án sản phẩm mới, nâng cấp hạ tầng đáp ứng

việc tăng trưởng nhanh của Ngân hàng. Năm 2019, Ngân hàng triển khai thành công một số dự án nổi bật như: dự án eBankX trên nền tảng số BackBase; dự án Xcurrent (sử dụng công nghệ Blockchain) - là ngân hàng đầu tiên sử dụng công nghệ này trong chuyển tiền ở Việt Nam; dự án phòng chống rửa tiền (AML) tuân thủ yêu cầu phòng chống rửa tiền của NHNN và đáp ứng tiêu chuẩn của quốc tế; Golive Smart search trên BigData - ứng dụng tự động hóa robot vào một số công việc vận hành giúp giảm sự tham gia của con người, tăng năng suất lao động và giảm chi phí; phát hành thẻ định danh lấy ngay tại VTM, đây là một trong những sản phẩm đặc biệt của TPBank ...

#### 3.4.3 Phát triển sản phẩm, khách hàng

Năm 2019, ngân hàng tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm dịch vụ đa dạng, phục vụ cho các phân khúc khách hàng khác nhau:

##### • Khách hàng cá nhân:

Đầu tư vào phân khúc khách hàng cá nhân và ngân hàng số tiếp tục là lĩnh vực được tập trung quan tâm của nhiều ngân hàng, sự cạnh tranh trên thị trường tiếp tục gia tăng, sự khác biệt về sản phẩm không nhiều và bị đẩy dẫn về cạnh tranh giá, dịch vụ. Ngân hàng đẩy mạnh công tác triển khai kinh doanh sản phẩm nhằm nâng cao thu nhập thuần về phí thay cho việc tập trung vào việc tăng trưởng tín dụng, việc hợp tác phân phối độc quyền bảo hiểm nhân thọ Sunlife là một bước đi khẳng định định hướng phát triển kinh doanh sản phẩm thu phí của Ngân hàng trong dài hạn. Các sản phẩm truyền thống khác liên tục được đánh giá để cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi của khách hàng và tăng cường hiệu quả. Các sản phẩm số tiếp tục được hoàn thiện thông qua việc nâng cấp nền tảng kỹ thuật, tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh trong các năm tới. Các sản phẩm dịch vụ trên LiveBank tiếp tục được mở rộng, điển hình là tính năng mở thẻ ghi nợ quốc tế phát hành ngay. Mạng lưới LiveBank tiếp tục được mở rộng, đến nay đã có gần 200 điểm trên toàn quốc.

Quy mô tệp khách hàng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ quốc tế tiếp tục phát triển mạnh, đạt gần 75 nghìn thẻ tín dụng và 160 nghìn thẻ ghi nợ quốc tế mở mới trong năm 2019. Doanh số sử dụng thẻ tín dụng trong năm tăng 55 % so với năm 2018, đưa TPBank lọt vào top 3 ngân hàng có tốc độ tăng trưởng doanh số giao dịch qua thẻ quốc tế cao nhất Việt Nam.

- **Khách hàng doanh nghiệp:**

Bám sát nhu cầu của khách hàng, Ngân hàng đã ban hành hàng loạt các sản phẩm cơ bản, cốt lõi, mang tính cạnh tranh cao như: Cho vay tín chấp khách hàng doanh nghiệp; Cho vay nhanh đảm bảo bằng bất động sản và ô tô; Cho vay mua ô tô khách hàng doanh nghiệp; Cho vay ngắn hạn cho đại lý ô tô; Quy định bảo lãnh cho doanh nghiệp ngành xây lắp, ngành thương mại, ngành dược và thiết bị y tế...; Quy định về LC nhập khẩu; chiết khấu bộ chứng từ, thanh toán bằng LC, nhờ thu...

Đối với mảng ngân hàng điện tử dành cho doanh nghiệp (eBank), TPBank không ngừng cải tiến sản phẩm eBank phù hợp với khách hàng theo từng phân khúc khác nhau từ quy mô nhỏ và vừa tới quy mô lớn. Đẩy mạnh việc kết nối giữa các hệ thống eBank của Ngân hàng với hệ thống kế toán doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp thực hiện giao dịch nhanh chóng và tiện lợi. Những tính năng trên eBank cũng ngày càng đa dạng đổi mới giúp cho doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trong việc quản lý tài chính như chuyển tiền quốc tế, gửi hồ sơ giao dịch trực tiếp qua eBank mà không phải tới ngân hàng.

Các chương trình thúc đẩy bán cũng như chiến dịch marketing phát triển khách hàng, chăm sóc khách hàng cũng đã được triển khai mạnh mẽ.

#### **3.4.4 Phát triển mạng lưới:**

Tính đến 31/12/2019, tổng số máy ATM+ đã hoạt động trên toàn quốc là 202 máy, mạng lưới chi nhánh của TPBank đã phủ khắp cả 3 miền với 75 điểm giao dịch. Các địa điểm hoạt động của Ngân hàng đặt tại các khu vực tập trung, đông dân cư với nhận diện nổi bật và hoạt động kinh doanh có hiệu quả.





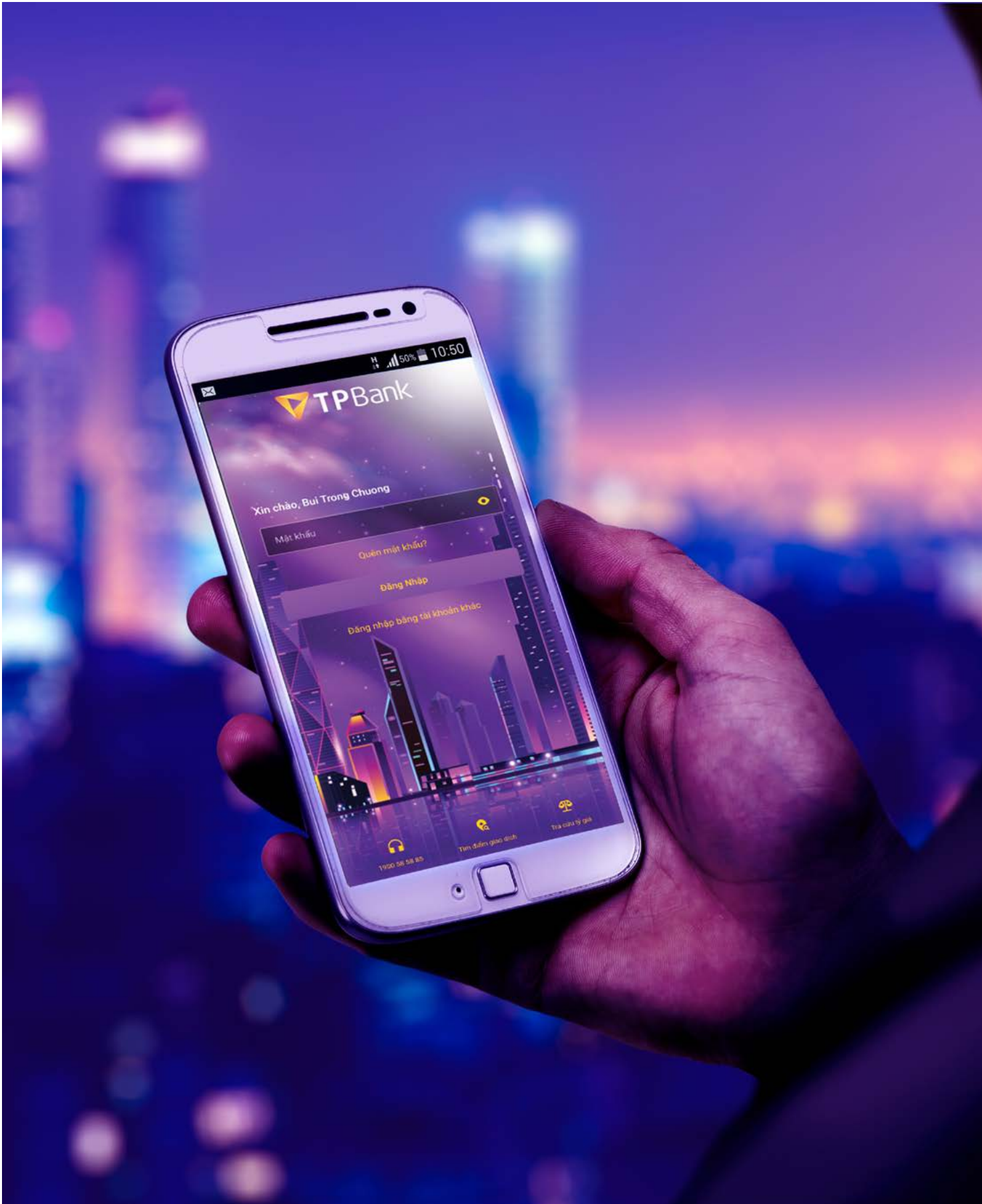






BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
2019

## ▶ THÔNG TIN CHUNG



## THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam (“NHNN”); Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 393/QĐ-NHNN ngày 8 tháng 3 năm 2019 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 vào ngày 4 tháng 4 năm 2019.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng ở Việt Nam bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

## TRỤ SỞ VÀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tòa nhà TPBank, 57 Phố Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, ba mươi lăm (35) chi nhánh, bốn mươi (40) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, ba mươi lăm (35) chi nhánh, bốn mươi (40) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch
Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch
Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên
Ông Phạm Công Tứ	Thành viên
Ông Eiichiro So	Thành viên
Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách
Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng giám đốc, Giám đốc Khối Tài chính và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đông Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hồng Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khúc Văn Họa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Hoàng Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Văn Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Lâm Hoàng	Giám đốc Khối tài chính <i>Bổ nhiệm ngày 15 tháng 04 năm 2019</i>
Bà Lê Cẩm Tú	Kế toán Trưởng

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là ông Đỗ Minh Phú, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Hưng - Tổng Giám đốc được Ông Đỗ Minh Phú ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Văn bản Ủy quyền số 111/2012/QĐ-TPB.HĐQT ngày 10 tháng 8 năm 2012.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

## ▶ BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành của Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính;
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành:



**ÔNG NGUYỄN HUNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

## ▶ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (“Ngân hàng”) được lập ngày 20 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 7 đến trang 71, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG**

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



**TRỊNH HOÀNG ANH**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:  
2071-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2020

A blue ink signature of Hoàng Thị Hồng Minh.

**HOÀNG THỊ HỒNG MINH**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:  
0761-2018-004-1



## ▶ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	THUYẾT MINH	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>2</b>	<b>1.654.531</b>	<b>1.332.025</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>3</b>	<b>7.760.937</b>	<b>4.692.735</b>
<b>Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác</b>	<b>4</b>	<b>21.023.865</b>	<b>16.340.793</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác		19.261.332	15.680.793
Cấp tín dụng cho các TCTD khác		1.762.533	660.000
Dự phòng rủi ro cho tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác		-	-
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>		<b>12.987</b>	<b>-</b>
Cho vay khách hàng		94.435.382	76.295.237
Cho vay khách hàng	5	95.643.700	77.185.148
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(1.208.318)	(889.911)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>6</b>	<b>1.041.334</b>	<b>1.265.452</b>
Mua nợ		1.050.606	1.273.714
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(9.272)	(8.262)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>7</b>	<b>26.075.064</b>	<b>24.899.523</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		26.139.104	24.641.343
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		44.700	801.215
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(108.740)	(543.035)
<b>Tài sản cố định</b>		<b>570.994</b>	<b>300.052</b>
Tài sản cố định hữu hình		368.965	202.863
Nguyên giá tài sản cố định		698.012	441.079
Khấu hao tài sản cố định		(329.047)	(238.216)
Tài sản cố định vô hình		202.029	97.189
Nguyên giá tài sản cố định		370.895	212.497
Hao mòn tài sản cố định		(168.866)	(115.308)
<b>Tài sản Có khác</b>		<b>11.863.440</b>	<b>11.053.586</b>
Các khoản phải thu		9.067.601	8.029.724
Các khoản lãi, phí phải thu		1.311.427	1.339.091
Tài sản Có khác		1.499.720	1.684.771
Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác		(15.308)	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>164.438.534</b>	<b>136.179.403</b>

	THUYẾT MINH	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	8	828.005	4.752.198
Tiền gửi và vay các TCTD, tổ chức tài chính khác	9	40.213.903	33.491.419
Tiền gửi của các TCTD khác		28.948.393	18.653.620
Vay các TCTD, tổ chức tài chính khác		11.265.510	14.837.799
Tiền gửi của khách hàng	10	92.439.495	76.138.062
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	108.589
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	11	706.047	247.228
Phát hành giấy tờ có giá	12	14.426.020	8.715.178
Các khoản nợ khác		2.750.385	2.105.044
Các khoản lãi, phí phải trả		2.034.579	1.341.405
Các khoản phải trả và công nợ khác		715.806	763.639
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>151.363.855</b>	<b>125.557.718</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
Vốn và các quỹ	13	13.074.679	10.621.685
Vốn		7.882.729	8.510.485
Vốn điều lệ		8.565.892	8.565.892
Thặng dư vốn cổ phần		76	76
Cổ phiếu quỹ		(683.239)	(55.483)
Quỹ của TCTD		576.259	305.473
Lợi nhuận chưa phân phối		4.615.691	1.805.727
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>13.074.679</b>	<b>10.621.685</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>164.438.534</b>	<b>136.179.403</b>

	THUYẾT MINH	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
	Bảo lãnh vay vốn	86.770	59.068
	2. Cam kết giao dịch hối đoái	73.564.506	52.094.936
	2.1. Cam kết mua ngoại tệ	6.812.180	4.213.903
	2.2. Cam kết bán ngoại tệ	6.822.556	4.215.408
	2.3. Cam kết giao dịch hoán đổi	59.929.770	43.665.625
	3. Cam kết trong nghiệp vụ LC	1.761.377	1.629.153
	4. Bảo lãnh khác	11.534.642	10.575.376
	5. Các cam kết khác	1.300.013	2.395.066
		<b>88.247.308</b>	<b>66.753.599</b>

Người lập:



**BÀ LÊ CẨM TÚ**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

Người kiểm soát:



**ÔNG NGUYỄN LÂM HOÀNG**  
**GIÁM ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH**

Người phê duyệt:



**ÔNG NGUYỄN HƯNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

## ▶ BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	THUYẾT MINH	2019 TRIỆU ĐỒNG	2018 TRIỆU ĐỒNG
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	15	11.850.763	9.373.839
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	16	(6.217.441)	(4.996.062)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>		<b>5.633.322</b>	<b>4.377.777</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.467.046	864.711
Chi phí hoạt động dịch vụ		(293.101)	(188.526)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>17</b>	<b>1.173.945</b>	<b>676.185</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>18</b>	<b>43.861</b>	<b>81.310</b>
<b>Lãi thuần từ chứng khoán đầu tư</b>	<b>19</b>	<b>910.692</b>	<b>351.959</b>
Thu nhập từ hoạt động khác		1.027.006	149.270
Chi phí hoạt động khác		(319.363)	(9.701)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>20</b>	<b>707.643</b>	<b>139.569</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>		<b>8.469.463</b>	<b>5.626.800</b>
Chi phí cho nhân viên		(1.816.921)	(1.509.599)
Chi phí khấu hao		(147.218)	(88.818)
Chi phí hoạt động khác		(1.339.186)	(1.248.271)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>21</b>	<b>(3.303.325)</b>	<b>(2.846.688)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>5.166.138</b>	<b>2.780.112</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.297.949)	(522.332)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>3.868.189</b>	<b>2.257.780</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		(774.347)	(452.542)
<b>Tổng chi phí thuế TNDN</b>		<b>(774.347)</b>	<b>(452.542)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>3.093.842</b>	<b>1.805.238</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)</b>	<b>14</b>	<b>3.691</b>	<b>2.911</b>

Người lập:



**BÀ LÊ CẨM TÚ**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

Người kiểm soát:



**ÔNG NGUYỄN LÂM HOÀNG**  
**GIÁM ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH**

Người phê duyệt:



**ÔNG NGUYỄN HƯNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

## ▶ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	THUYẾT MINH	2019 TRIỆU ĐỒNG	2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		11.916.023	9.290.018
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(5.523.125)	(4.802.055)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.173.945	676.185
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		872.137	498.102
Thu nhập khác		645.307	109.126
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		62.069	30.974
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(3.024.890)	(2.791.495)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(779.966)	(221.070)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>		<b>5.341.500</b>	<b>2.789.785</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác		(80.532)	540.000
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(21.759)	(41.316)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(12.987)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(17.532.511)	(14.345.037)
Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(1.287.991)	(244.333)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		(1.958.278)	109.109
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
(Giảm)/tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(3.924.193)	3.669.974
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		6.236.797	(8.867.974)
Tăng tiền gửi của khách hàng		16.301.433	5.839.476
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		5.443.842	5.247.024
Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		458.819	114.744
(Giảm)/tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		(108.589)	24.238
Tăng khác về công nợ hoạt động		(99.803)	44.315
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>8.755.748</b>	<b>(5.119.995)</b>

	THUYẾT MINH	2019 TRIỆU ĐỒNG	2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Mua sắm tài sản cố định		(394.594)	(231.538)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		265	297
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	(828)
<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(394.329)</b>	<b>(232.069)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	2.190.389
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(7.415)	(50.659)
Tiền chi mua cổ phiếu quỹ		(627.756)	-
Tiền bán được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		267.000	-
Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	(13.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính</b>		<b>(368.171)</b>	<b>2.126.730</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>7.993.248</b>	<b>(3.225.334)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu năm</b>		<b>21.205.553</b>	<b>24.430.887</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm</b>	<b>22</b>	<b>29.198.801</b>	<b>21.205.553</b>
<b>CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TRỌNG YẾU TRONG NĂM</b>			
Tăng vốn từ lợi nhuận để lại		-	533.474

Người lập:



**BÀ LÊ CẨM TÚ**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

Người kiểm soát:



**ÔNG NGUYỄN LÂM HOÀNG**  
**GIÁM ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH**

Người phê duyệt:



**ÔNG NGUYỄN HUNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

## ▶ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 5 tháng 5 năm 2008 theo Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”); Giấy phép thành lập của Ngân hàng được điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 393/QĐ-NHNN ngày 8 tháng 3 năm 2019 của Thống đốc NHNN. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập số 123/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Ngân hàng được đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 5 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 vào ngày 4 tháng 4 năm 2019.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, kinh doanh vàng và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam cho phép.

#### Vốn điều lệ

Số vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 8.565.892 triệu đồng (tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018: 8.565.892 triệu đồng).

#### Mạng lưới Hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tòa nhà TPBank, 57 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, ba mươi lăm (35) chi nhánh, bốn mươi (40) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, ba mươi lăm (35) chi nhánh, bốn mươi (40) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước).

#### Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 6.200 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 4.985 người).

### 2. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền mặt bằng VND	531.913	453.581
Tiền mặt bằng ngoại tệ	573.505	621.300
Vàng	549.113	257.144
	<b>1.654.531</b>	<b>1.332.025</b>

### 3. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM (“NHNN”)

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền gửi tại NHNN		
Bằng VND	7.173.139	4.243.446
Bằng ngoại tệ	587.798	449.289
	<b>7.760.937</b>	<b>4.692.735</b>

#### 4. TIỀN GỬI VÀ CẤP TÍN DỤNG CHO CÁC TCTD KHÁC

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền gửi tại các TCTD khác	19.261.332	15.680.793
Cấp tín dụng cho các TCTD khác	1.762.533	660.000
	<b>21.023.865</b>	<b>16.340.793</b>

Trong đó, số tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 91 ngày tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.717.101 triệu đồng.

##### 4.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền gửi không kỳ hạn	12.066.232	8.348.565
- Bằng VND	11.549.999	7.196.714
- Bằng ngoại tệ	516.233	1.151.851
Tiền gửi có kỳ hạn	7.195.100	7.332.228
- Bằng VND	6.500.000	6.465.500
- Bằng ngoại tệ	695.100	866.728
	<b>19.261.332</b>	<b>15.680.793</b>

##### 4.2 Cấp tín dụng cho các TCTD khác

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Bằng VND	1.646.677	660.000
Bằng ngoại tệ	115.856	-
	<b>1.762.533</b>	<b>660.000</b>

Mức lãi suất tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác vào thời điểm cuối kỳ như sau:

	31/12/2019 %/NĂM	31/12/2018 %/NĂM
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	3,70 - 4,60	3,90 - 5,60
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	1,80 - 2,20	2,45 - 2,80
Cho vay bằng VND	4,50 - 6,00	6,00
Cho vay bằng ngoại tệ	3,40	-



#### 4.3 Phân tích chất lượng dư nợ cho vay, tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Nợ đủ tiêu chuẩn		
- Tiền gửi có kỳ hạn tại các TCTD khác	7.195.100	7.332.228
- Cấp tín dụng cho các TCTD khác	1.762.533	660.000
	<b>8.957.633</b>	<b>7.992.228</b>

#### 5. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	93.493.969	75.298.193
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	694.708	385.639
Các khoản trả thay khách hàng	1.143	2.161
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	97.526	113.632
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân nước ngoài	1.356.354	1.385.523
	<b>95.643.700</b>	<b>77.185.148</b>

#### 5.1 Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Nợ đủ tiêu chuẩn	92.479.838	74.732.049
Nợ cần chú ý	1.928.827	1.591.765
Nợ dưới tiêu chuẩn	480.956	295.942
Nợ nghi ngờ	305.467	242.441
Nợ có khả năng mất vốn	448.612	322.951
	<b>95.643.700</b>	<b>77.185.148</b>

## 5.2 Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Nợ ngắn hạn	24.089.782	17.367.653
Nợ trung hạn	26.198.123	24.545.522
Nợ dài hạn	45.355.795	35.271.973
	<b>95.643.700</b>	<b>77.185.148</b>

## 6. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Mua nợ bằng VND	666.441	779.234
Mua nợ bằng ngoại tệ	384.165	494.480
Dự phòng rủi ro	(9.272)	(8.262)
	<b>1.041.334</b>	<b>1.265.452</b>

## 7. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Chứng khoán đầu tư tại thời điểm cuối năm bao gồm:

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>26.139.104</b>	<b>24.641.343</b>
Chứng khoán nợ	25.823.935	24.326.174
Chứng khoán vốn	315.169	315.169
<b>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>44.700</b>	<b>801.215</b>
Trái phiếu VAMC	-	756.515
Trái phiếu DATC	44.700	44.700
	<b>26.183.804</b>	<b>25.442.558</b>
<b>Dự phòng chứng khoán đầu tư</b>	<b>(108.740)</b>	<b>(543.035)</b>
Dự phòng chứng khoán sẵn sàng để bán	(108.405)	(179.659)
Dự phòng chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn	(335)	(363.376)
Dự phòng trái phiếu VAMC	-	(363.041)
Dự phòng trái phiếu DATC	(335)	(335)
	<b>26.075.064</b>	<b>24.899.523</b>

## 7.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 (PHÂN LOẠI LẠI) TRIỆU ĐỒNG
<b>Chứng khoán Nợ</b>	<b>25.823.935</b>	<b>24.326.174</b>
Trái phiếu Chính phủ	5.608.261	8.134.209
Chứng khoán Nợ của các TCTD khác trong nước	12.933.456	10.172.609
Chứng khoán Nợ của các TCKT trong nước	4.781.221	5.069.356
Chứng chỉ tiền gửi	2.500.997	950.000
<b>Chứng khoán Vốn</b>	<b>315.169</b>	<b>315.169</b>
Chứng khoán Vốn do các TCTD trong nước phát hành	315.169	315.169
	<b>26.139.104</b>	<b>24.641.343</b>
<b>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>(108.405)</b>	<b>(179.659)</b>
Dự phòng chung	(108.405)	(65.829)
Dự phòng giảm giá	-	(113.830)

## 7.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

### 7.2.1. Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	-	756.515
Dự phòng trái phiếu đặc biệt	-	(363.041)
	-	<b>393.474</b>

### 7.2.2. Trái phiếu DATC

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Mệnh giá trái phiếu DATC	44.700	44.700
Dự phòng chung trái phiếu DATC	(335)	(335)
	<b>44.365</b>	<b>44.365</b>

## 8. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Vay NHNN		
Vay theo gói hồ sơ tín dụng	828.005	954.560
Vay cầm cố các giấy tờ có giá	-	3.797.638
	<b>828.005</b>	<b>4.752.198</b>

## 9. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH KHÁC

	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Tiền gửi các TCTD khác</b>	<b>28.948.393</b>	<b>18.653.620</b>
Tiền gửi không kỳ hạn	11.348.543	7.091.360
<i>Bằng VND</i>	<i>11.348.543</i>	<i>7.091.360</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	17.599.850	11.562.260
<i>Bằng VND</i>	<i>17.484.000</i>	<i>11.098.500</i>
<i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>115.850</i>	<i>463.760</i>
<b>Vay các TCTD, tổ chức tài chính khác</b>	<b>11.265.510</b>	<b>14.837.799</b>
Vay các TCTD trong nước, các ngân hàng nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam	2.463.543	7.444.629
- <i>Bằng VND</i>	<i>1.440.000</i>	<i>3.960.000</i>
- <i>Vay chiết khấu GTCC</i>	<i>1.023.543</i>	<i>3.484.629</i>
Vay các TCTD tại nước ngoài khác	810.950	811.580
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>810.950</i>	<i>811.580</i>
Vay tổ chức tài chính quốc tế - International Finance Corporation ("IFC") - World Bank Group	2.317.000	2.318.800
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>2.317.000</i>	<i>2.318.800</i>
Vay các TCTD trong nước, các ngân hàng nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam cho mục đích tài trợ thương mại	2.753.424	2.412.849
- <i>Bằng VND</i>	<i>2.296.411</i>	<i>1.136.402</i>
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>457.013</i>	<i>1.276.447</i>
Vay các TCTD tại nước ngoài khác cho mục đích tài trợ thương mại	2.920.593	1.849.941
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>2.920.593</i>	<i>1.849.941</i>
	<b>40.213.903</b>	<b>33.491.419</b>

## 10. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	14.340.219	<b>13.825.712</b>
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	12.708.507	12.517.098
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	1.631.712	1.308.614
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	77.168.735	<b>61.575.281</b>
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	68.757.449	53.665.823
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	8.411.286	7.909.458
Tiền gửi vốn chuyên dụng	2.895	32.720
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	791	<b>10.107</b>
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	2.104	22.613
Tiền ký quỹ	927.646	<b>704.349</b>
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	879.612	642.956
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	48.034	61.393
	<b>92.439.495</b>	<b>76.138.062</b>

## 11. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân trong nước khác bằng VND	242.647	247.228
Vốn nhận trực tiếp của các tổ chức tài chính quốc tế bằng ngoại tệ	463.400	-
	<b>706.047</b>	<b>247.228</b>

**12. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ**

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Giấy tờ có giá bằng VND</b>		
Mệnh giá	14.426.020	8.715.178

Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm cuối năm như sau:

	TRÁI PHIẾU GHI SỔ TRIỆU ĐỒNG	CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI TRIỆU ĐỒNG	TỔNG TRIỆU ĐỒNG
<b>Dưới 12 tháng (Dưới 366 ngày)</b>			
Bằng VND	-	2.470.000	2.470.000
<b>Từ 12 tháng đến 5 năm (Từ 366 - 1826 ngày)</b>			
Bằng VND	2.000.000	8.541.269	10.541.269
<b>Trên 5 năm (Trên 1826 ngày)</b>			
Bằng VND	817.000	597.751	1.414.751
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.817.000</b>	<b>11.609.020</b>	<b>14.426.020</b>

### 13. VỐN VÀ QUỸ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Tình hình thay đổi vốn của Ngân hàng trong năm 2019 được thể hiện trong bảng dưới đây:

	VỐN ĐIỀU LỆ TRIỆU ĐỒNG	THĂNG DƯ VỐN CỔ PHẦN TRIỆU ĐỒNG	CỔ PHIẾU QUỸ TRIỆU ĐỒNG	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH TRIỆU ĐỒNG	QUỸ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ TRIỆU ĐỒNG	LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI TRIỆU ĐỒNG	TỔNG SỐ TRIỆU ĐỒNG
<b>Số đầu năm</b>	<b>8.565.892</b>	<b>76</b>	<b>(55.483)</b>	<b>209.609</b>	<b>95.864</b>	<b>1.805.727</b>	<b>10.621.685</b>
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	3.093.842	3.093.842
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(627.756)	-	-	-	(627.756)
Trích quỹ trong năm	-	-	-	180.524	90.262	(270.786)	-
Điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra	-	-	-	-	-	(5.677)	(5.677)
Trả cổ tức ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 20 tháng 04 năm 2018 (*)	-	-	-	-	-	(7.415)	(7.415)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.565.892</b>	<b>76</b>	<b>(683.239)</b>	<b>390.133</b>	<b>186.126</b>	<b>4.615.691</b>	<b>13.074.679</b>

(\*) Trích quỹ trong kỳ và trả cổ tức ưu đãi được thực hiện theo phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 được thông qua tại Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 02/2019/NQ-TPB.DHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

	31/12/2019 CỔ PHIẾU	31/12/2018 CỔ PHIẾU
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	856.589.206	856.589.206
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	856.589.206	856.589.206
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	(30.016.056)	(6.016.056)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	826.573.150	850.573.150
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng	10.000 đồng

#### 14. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông của Ngân hàng chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Chi tiết lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

	NĂM 2019	NĂM 2018
<b>Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)</b>	<b>3.093.842</b>	<b>1.805.238</b>
Cổ tức chi trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (triệu đồng)	-	(7.414)
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu đồng)</b>	<b>3.093.842</b>	<b>1.797.824</b>
Số cổ phiếu đầu năm (cổ phiếu)	850.573.150	548.983.944
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (cổ phiếu)	-	87.631.575
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi cổ tức thành cổ phiếu phổ thông trong năm (cổ phiếu)	-	29.210.500
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu)	-	184.747.131
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ bán ra trong năm	(24.000.000)	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sau ảnh hưởng (cổ phiếu)	838.277.260	617.670.494
<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)</b>	<b>3.691</b>	<b>2.911</b>



## 15. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
Thu nhập lãi tiền gửi	325.887	327.830
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	8.916.459	6.449.812
Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	1.781.690	2.032.818
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	189.080	152.099
Thu lãi từ nghiệp vụ mua bán nợ	106.834	70.300
Thu khác từ hoạt động tín dụng	530.813	340.980
	<b>11.850.763</b>	<b>9.373.839</b>

## 16. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
Trả lãi tiền gửi	4.590.451	3.987.784
Trả lãi tiền vay	606.327	453.756
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	634.240	351.672
Chi phí hoạt động tín dụng khác	386.423	202.850
	<b>6.217.441</b>	<b>4.996.062</b>

## 17. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>1.467.046</b>	<b>864.711</b>
Thu từ dịch vụ thanh toán	420.202	268.234
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	4.387	5.289
Thu từ dịch vụ tư vấn	2.900	4.830
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	688.175	371.708
Thu khác	351.382	214.650
<b>Chi phí hoạt động dịch vụ</b>	<b>(293.101)</b>	<b>(188.526)</b>
Bưu điện, viễn thông	(46.967)	(26.144)
Chi về dịch vụ thanh toán	(207.989)	(131.499)
Chi về ngân quỹ	(24.635)	(18.185)
Chi về dịch vụ tư vấn và nghiệp vụ ủy thác, đại lý	(12.949)	(1.288)
Chi khác	(561)	(11.410)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>1.173.945</b>	<b>676.185</b>

**18. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI**

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>1.059.396</b>	<b>702.643</b>
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	474.283	213.573
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	585.113	489.070
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(1.015.535)</b>	<b>(621.333)</b>
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay và vàng	(378.320)	(119.569)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(637.215)	(501.764)
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>43.861</b>	<b>81.310</b>

**19. LÃI THUẦN TỪ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ**

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	904.842	418.482
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(65.404)	(21.913)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	71.254	(44.610)
<b>Lãi thuần từ chứng khoán đầu tư</b>	<b>910.692</b>	<b>351.959</b>

**20. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Thu nhập từ hoạt động khác</b>	<b>1.027.005</b>	<b>149.270</b>
Thu nhập từ nợ đã xử lý rủi ro	62.069	30.974
Thu từ tất toán trước hạn trái phiếu VAMC	53.582	113.776
Thu từ thanh lý tài sản	265	297
Thu nhập khác	911.089	4.223
<b>Chi phí hoạt động khác</b>	<b>(319.362)</b>	<b>(9.701)</b>
Chi phí thanh lý tài sản	-	(828)
Chi phí khác	(319.362)	(8.873)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>707.643</b>	<b>139.569</b>

## 21. TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí</b>	<b>388</b>	<b>652</b>
Chi phí cho nhân viên	1.816.921	1.509.599
- Chi lương và phụ cấp	1.642.402	1.384.634
- Chi trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động	27.828	5.169
- Các khoản chi đóng góp theo lương	85.030	68.642
- Chi trợ cấp	10.074	9.848
- Các khoản chi khác	51.587	41.306
<b>Chi về tài sản</b>	<b>480.184</b>	<b>352.708</b>
Trong đó:		
- Khấu hao tài sản cố định	147.218	88.818
- Bảo dưỡng và sửa chữa tài sản	37.582	28.652
- Mua sắm công cụ lao động	72.792	56.043
- Chi bảo hiểm tài sản	1.551	3.286
- Chi khác về tài sản	221.041	175.909
<b>Chi cho hoạt động quản lý công vụ</b>	<b>930.279</b>	<b>909.609</b>
Trong đó:		
- Công tác phí	14.249	13.503
- Chi về hoạt động đoàn thể	11.711	8.194
- Vật liệu văn phòng, xăng dầu	65.939	55.810
- Điện, nước, vệ sinh cơ quan	45.264	36.201
- Chi bưu phí và điện thoại	45.265	33.409
- Chi hội nghị, lễ tân, khánh tiết	172.185	88.394
- Chế xuất bản tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại	218.548	378.162
- Chi đào tạo, huấn luyện	2.608	2.404
- Chi phí quản lý khác	354.510	293.532
<b>Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng</b>	<b>60.245</b>	<b>52.745</b>
<b>Chi phí dự phòng rủi ro khác</b>	<b>15.308</b>	<b>21.375</b>
	<b>3.303.325</b>	<b>2.846.688</b>

## 22. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thuần thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán sau đây:

	31/12/2019 TRIỆU ĐỒNG	31/12/2018 TRIỆU ĐỒNG
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	1.654.531	1.332.025
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	7.760.937	4.692.735
Tiền gửi tại các TCTD khác không kỳ hạn	12.066.232	8.348.565
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 91 ngày	7.717.101	6.832.228
	<b>29.198.801</b>	<b>21.205.553</b>

## 23. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	NĂM 2019 TRIỆU ĐỒNG	NĂM 2018 TRIỆU ĐỒNG
<b>I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)</b>	<b>5.405</b>	<b>4.880</b>
<b>II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên</b>		
1. Tổng quỹ lương và thưởng	1.816.921	1.401.599
2. Tổng thu nhập	1.816.921	1.401.599
3. Thu nhập bình quân tháng	28,02	23,93

## 24. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀ VÀNG VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM

	31/12/2019 VND	31/12/2018 VND
USD	23.170	23.188
RUB	394	331
GBP	30.375	29.357
JPY	213,47	208,08
HKD	2.994	2.993
AUD	16.219	16.346
SGD	17.196	16.939
CAD	17.738	17.019
EUR	26.206	26.633
XAU	4.269.000	3.651.000
CNY	3.359	3.409
THB	768,23	713,55
CHF	24.002	23.336
KRW	20,30	20,61
NZD	15.660	15.582

Người lập:



**BÀ LÊ CẨM TÚ**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2020

Người kiểm soát:



**ÔNG NGUYỄN LÂM HOÀNG**  
**GIÁM ĐỐC KHỐI TÀI CHÍNH**

Người phê duyệt:



**ÔNG NGUYỄN HƯNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**





# BÁO CÁO QUẢN TRỊ 2019





## ▶ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG TPBANK

#### 1. CỔ PHẦN:

Tổng số 856.589.206 cổ phần phổ thông (tương ứng với vốn điều lệ của TPBank là 8.565.892.060.000 đồng), bao gồm:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 826.573.150 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 30.016.056 cổ phần

#### 2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

Tại thời điểm 31/12/2019

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
<b>Trong nước</b>	<b>2.539</b>	<b>569.596.401</b>	<b>66,50%</b>
<b>Cá nhân</b>	<b>2.501</b>	<b>407.411.450</b>	<b>47,56%</b>
Tổ chức	38	162.184.951	18,93%
<b>Nước ngoài</b>	<b>31</b>	<b>256.976.749</b>	<b>30%</b>
Cá nhân	12	37.684	0%
Tổ chức	19	256.939.065	30%
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>30.016.056</b>	<b>3,50%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.571</b>	<b>856.589.206</b>	<b>100%</b>

#### 3. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:

Trong năm 2019, TPBank đã thực hiện mua lại 24.000.000 cổ phần làm cổ phiếu quỹ nhằm giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành, hỗ trợ giá trị giao dịch của cổ phiếu TPBank và gia tăng giá trị cho cổ đông. Tính tới thời điểm 31/12/2019, TPBank đang nắm giữ 30.016.056 cổ phiếu quỹ.

#### 4. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG VÀ QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ:

- Luôn tuân thủ các quy định hiện hành về công bố thông tin, đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước; đảm bảo tất cả các bên liên quan đều có quyền được tiếp cận thông tin một cách công khai, minh bạch thông qua trang web của Ngân hàng, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đẩy mạnh truyền thông về cổ phiếu cũng như hoạt động kinh doanh của TPBank trên các phương tiện truyền thông, đem lại hướng nhìn đa chiều cho thị trường. Đồng thời, tích cực truyền thông nội bộ về cổ phiếu TPBank trên Bản tin 3T hàng tuần.
- Chủ động tổ chức gặp gỡ chuyên gia phân tích từ các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường định

kỳ nhằm đem lại cho các nhà đầu tư, các chuyên gia cái nhìn đúng đắn, kịp thời về hoạt động kinh doanh của TPBank cũng như chia sẻ các định hướng phát triển của Ngân hàng trong tương lai.

- Luôn giữ liên lạc và phản hồi tích cực với các chuyên gia phân tích và nhà đầu tư hiện có, cũng như nhanh chóng giải đáp thắc mắc của mọi nhà đầu tư khi phát sinh vấn đề.

Ngày 09/08/2019, tại Thành phố Hồ Chí Minh, TPBank được trao giải Doanh nghiệp có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2019 (IR Awards 2019) do Hiệp hội các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) phối hợp với Vietstock tổ chức. Đến nay, TPBank là một trong 2 ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán lọt top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2019 do nhà đầu tư bình chọn

## II. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 được bầu bởi ĐHCĐ vào ngày 20/04/2018 và đã được Thống đốc NHNN chấp thuận danh sách, bao gồm 8 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. HĐQT đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó chủ tịch trong cùng ngày.

### 1.2. Ủy ban của Hội đồng quản trị

HĐQT thực hiện chức năng quản trị hoạt động của TPBank thông qua các Ủy ban trực thuộc nhằm hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao phó.

**Ủy ban Quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO):** Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho HĐQT, giám sát, định hướng cho TGD, BĐH trong việc đưa ra các quyết sách đúng đắn, các chủ trương chính sách kịp thời, qua đó đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản đặc biệt là chất lượng tín dụng, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an toàn hoạt động. Ủy ban EXCO tổ chức họp định kỳ với các thành viên BĐH, các cán bộ quản lý cấp cao tại hội sở và các đơn vị kinh doanh; với riêng bộ máy BĐH bao gồm TGD, PTGD và các Giám đốc Khối.

**Ủy ban Giám sát Quản lý Tài sản nợ, Tài sản có (SALCO):** Thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện giám sát quản lý cấp cao trong các hoạt động của Hội đồng ALCO, Tiểu ban ALCO. Ủy ban SALCO đã tham gia mọi cuộc họp của Hội đồng ALCO và Tiểu ban ALCO cũng như có ý kiến giám sát với các vấn đề trình lên Hội đồng ALCO. Trên cơ sở đó đã thực hiện hiệu quả công tác giám sát cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng; giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng. Ngoài ra, Ủy ban còn tham mưu cho HĐQT ban hành các Quy chế liên quan đến hoạt động quản lý Tài sản/Nợ phải trả, quản lý vốn, quản lý Bộ Chỉ Số Tài Chính.

**Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư đã giám sát việc bổ sung nguồn vốn trung và dài hạn cho Ngân hàng thông qua việc phát hành trái phiếu; giám sát việc ra quyết định cấp các khoản cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng là người có liên quan của HĐQT theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ủy ban còn giám sát việc

phê duyệt và ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

**Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR):** Có chức năng đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc giám sát của HĐQT đối với quản lý rủi ro và thực hiện các công việc do HĐQT giao, phân quyền phù hợp với quy định của pháp luật. UB QLRR tham mưu và trình HĐQT phê duyệt Chính sách quản lý rủi ro làm cơ sở cho việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, các phương án xử lý rủi ro cụ thể của Ngân hàng. Ngoài ra, UB QLRR đã tham mưu cho HĐQT phê duyệt các Quy chế, quy định liên quan đến quản trị rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành, và hàng loạt các Báo cáo định kỳ khác. UB QLRR cũng đã và đang tham gia với vai trò tham mưu trong việc xây dựng và triển khai việc áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại TPBank, trong đó nổi bật có việc thực hiện các Dự án nhằm đưa TPBank đạt các tiêu chuẩn Basel II bao gồm áp dụng sớm Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN.

**Ủy ban Nhân sự (UBNS):** UBNS xem xét quyết định các vấn đề về nhân sự trong thẩm quyền của Ủy ban, đồng thời trực tiếp chỉ đạo Khối QTNNL thực hiện các hoạt động theo định hướng của Ngân hàng. Thông qua Ủy ban Nhân sự, các vấn đề liên quan đến bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của Ngân hàng đã được tham mưu cho HĐQT để xem xét quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cao của Ngân hàng theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ TPBank. Ủy ban này còn tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng định biên nhân sự cho năm 2020, thay mặt HĐQT thực hiện chỉ đạo, quản lý công tác nhân sự, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng năng suất lao động, tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV.

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

\*HĐQT hoạt động thông qua các Ủy ban trực thuộc và thông qua các phiên họp của các Thành viên để thảo luận các nội dung trọng tâm trong kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng, thống nhất thông qua các vấn đề trọng yếu, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của NHNN, của pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các thành viên HĐQT luôn đồng thuận nhất trí cao, đẩy mạnh công tác quản trị cấp cao tập trung, hiệu quả, công khai minh bạch.

\* **Chỉ đạo chiến lược:**

Để thực hiện vai trò quản trị cấp cao trong hoạt động ngân hàng, trên cơ sở kế hoạch hoạt động trong năm 2019 đã được đề ra tại kỳ họp trước và các quyết nghị của ĐHĐCĐ thường niên tháng 4/2019, HĐQT đã chủ động và quyết liệt triển khai các hoạt động chiến lược của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2019-2022 và tầm nhìn đến năm 2030, trong đó yêu cầu cụ thể chi tiết, thể chế hóa, pháp lệnh hóa đối với các chỉ tiêu chiến lược, từ đó có cơ chế đánh giá định kỳ theo Quý, so sánh việc hoàn thành chỉ tiêu so với mục tiêu chiến lược.
- Chỉ đạo triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp tại Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016-2020 đã trình NHNN phê duyệt. Đến nay, cơ bản các giải pháp đều thực hiện tốt như nâng cao năng lực tài chính thông qua việc kiểm soát chất lượng tín dụng; cơ cấu lại danh mục đầu tư; chuyển đổi mô hình kinh doanh để giảm lệ thuộc vào hoạt động tín dụng, tăng tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng; tăng cường hiện đại hóa công nghệ thông tin; nâng cao năng lực quản trị điều hành; hoàn thiện nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN...
- Trong năm 2019, thực hiện mua lại 24.000.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ nhằm giảm số lượng cổ phiếu đang lưu hành, hỗ trợ giá trị giao dịch của cổ phiếu TPBank và gia tăng giá trị cho cổ đông. Việc mua lại cổ phiếu quỹ nằm trong khung giá được HĐQT phê duyệt và tuân thủ đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định có liên quan của pháp luật.
- Triển khai thực hiện kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ về tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn công ty tài chính để tiến hành cơ cấu lại, chuyển thành Công ty con của TPBank hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, hướng tới mục tiêu trở thành một trong 5 ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong số các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.
- Triển khai kế hoạch phát hành 2.500 tỷ đồng trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn trung và dài hạn nhất định, thông qua đó tăng quy mô nguồn vốn ổn định cho ngân hàng. Thời gian triển khai từ tháng 10/2019 đến tháng 9/2020.
- Chỉ đạo tập trung phát triển ngân hàng số, ngân hàng công nghệ hàng đầu tại Việt Nam. Theo đó, trong năm 2019, TPBank đã tập trung hỗ trợ phát triển kinh doanh thông qua các dự án sản phẩm mới, tiếp tục nâng cấp hạ tầng đáp ứng việc tăng trưởng nhanh, hiện đại hóa công nghệ, nâng cao chất lượng

dịch vụ và tăng cường công tác an toàn thông tin. TPBank đã thành lập Phòng Kiến trúc công nghệ và giải pháp và Phòng Đổi mới số trực thuộc khối IT, nâng tổng số phòng đảm nhiệm mảng Ngân hàng số lên 3 phòng. Đồng thời, Trung tâm Quản trị dữ liệu và nghiên cứu ứng dụng thuộc Khối Vận hành cũng đi vào hoạt động, đảm bảo tính hiệu quả của những ứng dụng mới.

- Tích cực tham gia hỗ trợ cho NHNN để xử lý các quỹ tín dụng nhân dân yếu kém (Cam kết hỗ trợ 50 tỷ trong năm 2020 để tái cơ cấu 4 quỹ tín dụng nhân dân).
- Trong năm 2019, chỉ đạo rà soát và ban hành 30 Quy chế, trong đó có các Quy chế nội bộ quan trọng như: Quy chế quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản trị cấp cao (Ủy ban EXCO), Quy chế cơ cấu tổ chức và hoạt động của một số Khối trực thuộc BDH, Chính sách quản lý rủi ro... Đặc biệt, HĐQT đã tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế ban hành văn bản nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/TT/2018 của NHNN về hệ thống văn bản, đồng thời đảm bảo thuận lợi cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khắt khe về quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn hoạt động theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về chỉ tiêu an toàn vốn đối với Ngân hàng. Theo đó, đã đệ trình và được Thống đốc NHNN chấp thuận cho phép là một trong số ít các Ngân hàng trong toàn hệ thống được áp dụng chuẩn quốc tế Basel II trước thời hạn.
- Nhằm đẩy mạnh và xây dựng hệ sinh thái tài chính đa dạng, vững mạnh, ngày 28/10/2019, Hội đồng Quản trị TPBank đã ban hành Nghị quyết về việc góp vốn, mua 3.960.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tiên Phong (TPS) với tỷ lệ góp vốn là 9,9% vốn điều lệ của TPBank trước đợt góp vốn. Đến nay việc góp vốn vào Công ty TPS đã được sự chấp thuận của UBCK Nhà nước và đã hoàn thành trong tháng 1/2020.

#### 1.4. Đào tạo về quản trị công ty

Quản trị công ty là hoạt động hết sức cần thiết với TPBank, nhằm đảm bảo sự công bằng, minh bạch, lợi ích không chỉ của cổ đông mà còn với cộng đồng, xã hội cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển an toàn, bền vững. Ngày 26/10/2019, TPBank đã chính thức bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Ngân hàng, càng thể

hiện vai trò quan trọng của hoạt động này đối với Ngân hàng.

Trong năm 2019, TPBank đã cử cán bộ tham gia Tập huấn về “Thẻ điểm Quản trị Công ty Niêm yết Việt Nam và các vấn đề công bố thông tin trên Báo cáo thường niên/ Báo cáo Phát triển bền vững” do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

Ngoài ra, TPBank cũng chủ động tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng quản lý, điều hành, quản trị, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên cũng như cử cán bộ chuyên trách tham dự các khóa đào tạo, tập huấn về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

### 2.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

HĐQT, BĐH, BKS được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của TPBank. Trong đó, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BĐH, thành viên BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương chung của TPBank và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2019, thù lao thực tế của HĐQT và BKS đảm bảo theo phê duyệt của ĐHCĐ.

### 2.2. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

TPBank luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty; thực hiện đầy đủ và kịp thời Báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng/lần theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.

## III. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2020

Bước sang năm 2020, kinh tế toàn cầu đối diện với hàng loạt khó khăn, thách thức đến từ đại dịch Covid-19. Đây là cú sốc lớn đối với nền kinh tế Việt Nam, TPBank cũng đứng trước nhiều thách thức to lớn. Nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, với niềm tin vào sự lãnh đạo tài tình của Nhà nước và Chính phủ, khả năng dẫn dắt của HĐQT cùng sự đoàn kết, đồng lòng của hơn 5.000 CBNV, sự ủng hộ của quý khách hàng, đối tác và cổ đông, TPBank tiếp tục đặt ra những mục tiêu tham vọng hơn trong năm 2020:

- Mục tiêu kiên định trở thành Ngân hàng hàng đầu về

phát triển và ứng dụng công nghệ tại Việt Nam.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa công tác quản trị ngân hàng theo các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế, trong đó đặc biệt quan tâm vai trò giám sát cấp cao của HĐQT trên cơ sở tham mưu, giúp việc của các Ủy ban/Hội đồng, giám sát BĐH để đảm bảo hoạt động của TPBank an toàn, hiệu quả và bền vững.
- Tăng cường hệ thống giám sát rủi ro, quản trị rủi ro theo Basel II, tuân thủ Thông tư 41/2016, Thông tư 13/2018 của NHNN và các quy định của NHNN về an toàn hoạt động đối các TCTD nhằm bảo đảm các chỉ số an toàn theo đúng qui định của NHNN và thông lệ quốc tế.
- Chỉ đạo sát việc thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp trong Phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu của TPBank giai đoạn 2016-2020 đã được NHNN chấp thuận.
- Theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước, đặc biệt là các chính sách điều hành của NHNN nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội và nhận dạng khó khăn, rủi ro để đưa ra các quyết định kinh doanh sáng suốt, hiệu quả. Giám sát, chỉ đạo sát sao BĐH trong hoạt động kinh doanh.
- Định hướng và giám sát hoạt động tín dụng phù hợp chỉ đạo của NHNN và thực tế hoạt động TPBank, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chất lượng tín dụng gắn với cơ cấu tín dụng, kiểm soát nợ xấu; giám sát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, giám sát xử lý và thu hồi nợ xấu.
- Chỉ đạo tập trung triển khai xây dựng các sản phẩm mũi nhọn trên nền tảng công nghệ hiện đại, có tính đột phá trong hệ sinh thái tài chính của TPBank, nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh và PGD cũng như hệ thống Live Bank VTM đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh và phục vụ khách hàng.
- Giám sát và quản lý tốt công tác quản lý ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.
- Không ngừng kiến tạo bản sắc văn hóa TPBank, củng cố 5 giá trị cốt lõi của con người TPBank, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, đoàn kết và gắn bó với tổ chức.



# BÁO CÁO QUẢN TRỊ

## BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 2019

Năm 2019, quy mô tổ chức, hoạt động của TPBank tiếp tục được mở rộng, phát triển. Ban Kiểm soát đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, góp phần cùng toàn Hệ thống TPBank hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nội dung liên quan được ĐHĐCĐ thông qua.

## ▶ BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

### I. HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Theo dõi việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng, chính sách quản lý rủi ro và việc triển khai các định hướng, chỉ đạo của Chính phủ Ngân hàng Nhà nước.
2. Giám sát thực hiện các chỉ tiêu an toàn tài chính và rủi ro hoạt động Ngân hàng.
3. Trao đổi với EXCO, TGD để kiến nghị các nội dung liên quan đến việc giám sát của HĐQT, TGD đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức độ vốn.
4. Chỉ đạo KTNB thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên đánh giá chất lượng kiểm toán.
  - Hoàn thành các cuộc kiểm toán hoạt động, chuyên đề nghiệp vụ theo Kế hoạch.
  - Thực hiện thẩm định BCTC và soát xét tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động định kỳ.
  - Ban hành quy trình, hướng dẫn thực hiện KTNB về tỷ lệ an toàn vốn và kiểm toán, đánh giá việc thực hiện tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41.
  - Đơn đốc các đơn vị liên quan khắc phục sau kiểm toán và phối hợp với các đơn vị chức năng chấm điểm tuân thủ, xử lý vi phạm đối với các đơn vị liên quan.
  - Phối hợp với Khối QTRR rà soát, báo cáo đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 42 của Quốc hội về Thí điểm xử lý nợ xấu ngành Ngân hàng.
5. Đề nghị TGD, Giám đốc các khối liên quan tăng cường chấn chỉnh việc tuân thủ, khắc phục, kiểm soát xử lý rủi ro và cảnh báo tuân thủ toàn hàng.
6. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập để trao đổi thông tin, nắm bắt kết quả kiểm toán BCTC phục vụ yêu cầu thẩm định báo cáo tài chính.
7. Rà soát, đánh giá việc tuân thủ các quy định của Thông tư 13 và kiến nghị HĐQT, BĐH hoàn chỉnh một số nội dung liên quan. Tham gia đề xuất NHNN tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Thông tư 13.
8. Phối hợp với Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, nâng cao năng lực hoạt động KTNB.

9. Cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc của TPBank.

10. BKS duy trì 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách, đáp ứng đủ cơ cấu theo quy định. Năm 2019, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi, thông qua các nội dung thuộc nhiệm vụ được giao. Các thành viên BKS đã tích cực thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

### II KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

#### 1. Giám sát tài chính và thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã tổ chức giám sát tình hình tài chính và thẩm định BCTC định kỳ. BCTC do BĐH lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của TPBank cho các giai đoạn tài chính kết thúc tại ngày đóng sổ.

#### 2. Giám sát công tác quản trị, điều hành

- HĐQT đã kịp thời chỉ đạo chiến lược và thực hiện những chuyển đổi quan trọng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật các TCTD, TT13 và các văn bản chỉ đạo của NHNN, đồng thời tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua.
- Năm 2019, các Ủy ban của HĐQT đã tham mưu cho HĐQT để ra các chủ trương, chính sách, định hướng cho BĐH phát triển hoạt động kinh doanh, tăng cường giám sát quản lý cấp cao đối với các hoạt động điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. HĐQT tiếp tục chỉ đạo BĐH thực hiện Phương án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016- 2020. Qua đó, nâng cao công tác kiểm soát, chất lượng tài sản, tăng cường các biện pháp thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu.
- Với việc được NHNN công nhận đạt chuẩn Basel II và cho áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn đã giúp TPBank mở rộng tín dụng, tăng thu nhập và tạo lợi thế trong việc triển khai các mô hình kinh doanh mới, đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- TPBank đã được các tổ chức tài chính, xếp hạng quốc tế đánh giá cao, đặc biệt tiên phong thị trường về sản phẩm và công nghệ, đồng thời ký kết hợp tác với nhiều đối tác chiến lược quốc tế lớn.
- Công tác quản lý rủi ro: TPBank đã rà soát và nâng cấp khung quản trị rủi ro, đáp ứng được yêu cầu Thông tư 41, Thông tư 13. Thực hiện xây dựng khung, mô hình và vận hành theo dõi, quản lý, đề xuất các biện pháp để đảm bảo bộ chỉ số tài chính của TPBank phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao đánh giá của các cơ quan quản lý, đối tác trong ngoài nước và các tổ chức xếp hạng.
- TPBank đã kiểm soát chặt chẽ Bộ chỉ số tài chính và các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo Thông tư 36.

### 3. Cơ chế phối hợp với BKS:

- HĐQT, BDH, BKS đã có cơ chế và tích cực phối hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm toán hoạt động Ngân hàng.
- Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và cơ bản được HĐQT, BDH bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

## III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng.
2. Chỉ đạo KTNB hoàn thành Kế hoạch kiểm toán năm 2020 và các cuộc kiểm toán đột xuất khác theo yêu cầu.
3. Thẩm định BCTC và giám sát tình hình tài chính thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định.
4. Kiểm toán việc thực hiện Phương án Cơ cấu lại và việc thực hiện Nghị quyết 42 về xử lý nợ xấu theo yêu cầu của NHNN.
5. Duy trì cơ chế trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, BDH để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành và quản lý rủi ro.
6. Tuyển dụng, đào tạo kỹ thuật kiểm toán trên cơ sở rủi ro và ứng dụng công nghệ, công cụ kiểm toán mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả KTNB.



# KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020





## ► KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020

Tiếp tục thực hiện chiến lược đến năm 2022 theo lộ trình đã đề ra, năm 2020 là năm then chốt với mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả, phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, TPBank ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn đã được xác định như: Tài trợ thương mại, ứng dụng công nghệ cao, tập trung lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt nâng cao việc cung cấp dịch vụ thu phí cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân, khách hàng ưu tiên. Bắt đầu mở rộng tín dụng tiêu dùng với việc kiểm soát tốt chất lượng nợ.

Bên cạnh việc thực hiện các mục tiêu trên, TPBank tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, mở rộng mạng lưới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự, nâng cao năng lực quản trị rủi ro toàn hàng, tiếp tục xây dựng nền tảng công nghệ ngân hàng số, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động...

Với định hướng và mục tiêu xuyên suốt, Ban điều hành xin được đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2020 và các chương trình hành động, giải pháp thực hiện nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

### CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Về chiến lược kinh doanh trọng tâm

- Hoàn thành phương án cơ cấu lại gắn liền với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020, tiếp tục thực hiện chiến lược đến năm 2022 theo lộ trình đã đề ra.
- Tiếp tục cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn an toàn hiệu quả, đảm bảo thanh khoản toàn hàng và tuân thủ đúng các tỷ lệ quy định của NHNN.
- Tăng trưởng tín dụng bền vững theo kế hoạch được NHNN phê duyệt, bám sát chủ trương, giải pháp điều hành, chính sách tiền tệ tín dụng, hoạt động Ngân hàng của NHNN. Thực hiện đăng ký gói tín dụng lãi suất ưu đãi hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch viêm phổi cấp Covid-19.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng và năng lực quản lý rủi ro, gắn liền với kiểm soát các hoạt động cho vay.
- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ. Ưu tiên phát triển các sản phẩm cho vay tín chấp, sản phẩm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ quốc tế hướng đến tập khách hàng có mục tiêu số lượng lớn đồng thời đẩy mạnh doanh số sản phẩm bảo hiểm nhân thọ

thông qua triển khai & hoàn thiện các mô hình nhân sự chuyên bán bảo hiểm, xây dựng hạ tầng cho cung cấp sản phẩm bảo hiểm online.

#### 2. Quản lý rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- Rà soát và nâng cấp mô hình phân loại rủi ro quốc gia trong hoạt động của TPBank, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của NHNN và Basel II, tiến tới Basel III.
- Cập nhật hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho khách hàng TCTD theo nguyên tắc Thông tư 52/2018/TT-NHNN, hoàn thành hệ thống nội bộ đánh giá về mức đủ vốn (ICAAP).
- Dự kiến ứng dụng Machine learning trong xây dựng các mô hình định lượng rủi ro của ngân hàng, tăng cường áp dụng công nghệ trong quá trình thẩm định, xét duyệt tín dụng....
- Tiếp tục hoàn thiện các phương án xử lý giải pháp tài chính, cấu trúc tài chính để giảm thiểu tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu của toàn hàng.
- Đẩy mạnh việc kiểm tra, kiểm soát các tính năng liên kết chéo, các lỗ hổng hệ thống, an toàn CNTT, quy trình, quy định vận hành.
- Thiết lập các cuộc kiểm tra tại 100% các đơn vị kinh doanh; định kỳ giám sát từ xa, nhận diện, đo lường, kiểm soát rủi ro. Nâng cao chất lượng nhân sự, tăng cường đào tạo tuân thủ, đề cao văn hóa kỷ luật.
- Tiếp tục vai trò kiểm soát hoạt động của các ĐVKD trên toàn hệ thống, mở rộng phạm vi giám sát nhằm giám sát các hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại ĐVKD và một số nghiệp vụ phát sinh tại Hội sở, với mục tiêu phát hiện sớm các lỗi của hệ thống và những sai sót trong quá trình vận hành, giảm thiểu rủi ro cho Ngân hàng.

#### 3. Về chính sách nhân sự

- Nâng cao chất lượng và số lượng ứng viên đầu vào, đảm bảo nhân sự được tuyển dụng phù hợp, đủ và kịp thời theo định biên và yêu cầu của các đơn vị.

#### 4. Đầu tư phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng

- Tiếp tục xây dựng nền tảng công nghệ ngân hàng số, ngân hàng công nghệ hàng đầu tại Việt Nam trên cơ sở triển khai nền tảng Backbase và công nghệ Bigdata, ML, AI.
- Ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa vận hành, tự động hóa, hỗ trợ ra quyết định, kiểm soát rủi ro, nâng cao năng suất lao động.

#### 5. Phát triển mạng lưới hoạt động

- Nâng cao hiệu quả mạng lưới hoạt động, hoàn tất việc xây dựng, mở mới đối với các chi nhánh, PGD đã được NHNN chấp thuận thành lập, tìm kiếm địa điểm thích hợp để xin phép NHNN cho thành lập mới 05 chi nhánh, 05 PGD.

- Mở rộng mạng lưới LiveBank với thêm ít nhất 100 điểm, hướng tới mục tiêu mở mới 150 điểm trong năm 2020, nâng tổng số điểm LiveBank lên 300 - 350 điểm.

#### 6. Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động

- Kiểm soát chặt chi phí, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, nhưng vẫn đảm bảo nguồn lực đầu tư cho các mục tiêu phát triển kinh doanh, mục tiêu chiến lược của Ngân hàng.
- Lập, kiểm soát kế hoạch ngân sách chi tiết theo Đơn vị hoạt động, lĩnh vực hoạt động. Thực hiện kỷ luật ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.
- Quản lý hệ số chi phí hoạt động trên thu nhập thuần (C/I) của toàn hệ thống không được vượt quá mức phê duyệt tại từng thời kỳ.

# HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI



## ▶ TRỤ SỞ CHÍNH

- Toà nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Hà Nội

## ▶ AN GIANG

- **Chi nhánh An Giang**

Tòa nhà 204 - 204A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

## ▶ BẮC NINH

- **Chi nhánh Bắc Ninh**

Số 302 Trần Hưng Đạo, phường Đai Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

## ▶ BÌNH DƯƠNG

- **Chi nhánh Bình Dương**

Số 303A Đại lộ Bình Dương, Tổ 6, Khu 12, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

- **Phòng Giao dịch Dĩ An**

Số 1 Nguyễn An Ninh, khu trung tâm hành chính, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

## ▶ CẦN THƠ

- **Chi nhánh Cần Thơ**

Số 135 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ Bosnia

- **Phòng giao dịch Bắc Cần Thơ**

Số 25 Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

## ▶ ĐÀ NẴNG

- **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tòa nhà Trung tâm Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế khu vực 3, 271 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- **Phòng Giao dịch Bắc Đà Nẵng**

Số 353 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- **Phòng Giao dịch Hải Châu**

Số 112 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

## ▶ ĐẮK LẮK

- **Chi nhánh Đắk Lắk**

Số 56 - 58 Y Jút, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

## ▶ ĐỒNG NAI

- **Chi nhánh Đồng Nai**

Số 264A Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- **Phòng Giao dịch Biên Hòa**

Số 97 đường 30 tháng 4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## ▶ HÀ NỘI

- **Chi nhánh Hà Nội**

Tòa nhà TĐL, số 22 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Hà Thành**

Tầng 1 nhà B tòa nhà số 2 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Ba Đình**

Số 37 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Đông Đô**

Tầng 1, tòa nhà Licogi 13, Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Trung Hòa - Nhân Chính**

Tầng 1, tòa nhà 24T1, Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Đống Đa**

Lô 1 - 16 dãy B, khu Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- **Chi nhánh Hoàn Kiếm**

Số 38 - 40 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- **Phòng giao dịch Nam Hà Nội**

Số 236 Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Hồ Gươm**

Số 82, Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Hai Bà Trưng**

Số 300 - 302 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Long Biên**

Số 489 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Cửa Nam**

5 Đường Lê Duẩn, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

- **Chi nhánh Thăng Long**

Số 129 - 131 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Hoàng Mai**

Số 25 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Phạm Hùng**

Tầng 0 - tòa nhà FPT phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Mỹ Đình**

Tầng 1, Tòa nhà MD Complex phố Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Phòng Giao dịch Linh Đàm**

Biệt thự 10BT1, KĐT Bắc Linh Đàm, Nguyễn Hữu Thọ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- **Chi nhánh Thành Đô**

Số 7 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- **Chi nhánh Tây Hà Nội**

Số 535 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Sơn Tây**

Số 314 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Chiến Thắng**

Số 139E + 139G Chiến Thắng, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- **Phòng Giao dịch Hà Đông**

Khu đấu giá quyền sử dụng đất, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- **Chi nhánh Thanh Trì**

Số 407 + 409 Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

- **Chi nhánh Thanh Xuân**

Số 194 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

## ▶ HẢI PHÒNG

- **Chi nhánh Hải Phòng**

Số 8 - 10 Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- **Phòng giao dịch Tô Hiệu**

Số 219, số 221 và số 1 ngõ 221 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- **Phòng giao dịch Ngô Quyền**

Số 04 Lô 22A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## ▶ TP. HỒ CHÍ MINH

- **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Số 456A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Nguyễn Oanh**

Số 112 - 114 Nguyễn Oanh, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Cộng Hòa**

Số 73 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng**

D204 - D205 Lô R19 - 1 Khu phố Mỹ Toàn 3, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Gia Định**

Số 481 - 483 Bạch Đằng, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Đô Thành**

Số 93-95 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Tây Sài Gòn**

Số 290 Lãnh Binh Thăng, phường 11, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu**

Số 214 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Tân Bình**

Số 301 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Sài Gòn**

Số 164B - 166 Lê Hồng Phong, phường 3, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Quận 3**

Số 19B - 19C đường Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Quận 8**

Số 924C đường Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng giao dịch Quận 11**

Cao ốc Bảo Gia, số 184 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh



- **Phòng giao dịch Quận 12**

Số 39/6 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Bến Thành**

Số 180 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng Giao dịch Bình Thạnh**

Số 81 và số 93/5B Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

- **Phòng Giao dịch Quận 4**

Số 9-11 Hoàng Diệu, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Hùng Vương**

Số 32A Hậu Giang, phường 2, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Cửu Long**

Số 445 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Hóc Môn**

Số 1/1 và số 1/2 ấp Trung Mỹ Tây, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (Số 1/1 và số 1/2 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh)

- **Chi nhánh Bình Chánh**

Số A22/5 quốc lộ 50, Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Quận 1**

Số 75 - 77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Thủ Đức**

Số 190 Đặng Văn Bi, Khu phố 1, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Quận 2**

Số 9 Trần Nãi, phường Bình An, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## ▶ KHÁNH HOÀ

- **Chi nhánh Nha Trang**

Số 9F Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

## ▶ KIÊN GIANG

- **Chi nhánh Kiên Giang**

Số 154 - 156 - 158 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

## ▶ LÀO CAI

- **Chi nhánh Lào Cai**

Số 144 Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

## ▶ NAM ĐỊNH

- **Chi nhánh Nam Định**

Số 91 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## ▶ NGHỆ AN

- **Chi nhánh Nghệ An**

Lô 12, cụm CT1 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- **Phòng Giao dịch Vinh**

Số 141 đường Lê Nin, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

## ▶ QUẢNG NAM

- **Chi nhánh Quảng Nam**

Số 152 Phan Châu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

## ▶ QUẢNG NINH

- **Chi nhánh Quảng Ninh**

Tầng 1, tòa nhà Hạ Long DC, số 8, đường 25/4, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- **Phòng Giao dịch Cẩm Phả**

Số 749 - 751 đường Trần Phú, Tổ 2, khu Tân Lập 7, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

## ▶ THÁI NGUYÊN

- **Chi nhánh Thái Nguyên**

Số 70 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

## ▶ THANH HÓA

- **Chi nhánh Thanh Hóa**

Lô số 13 + 14 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

## ▶ TIỀN GIANG

- **Chi nhánh Tiền Giang**

Số 119 - 119A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang



Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit.

Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum. Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua.

Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse cillum dolore eu fugiat nulla pariatur. Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum.



Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit, sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et dolore magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse





# DANH SÁCH NGÂN HÀNG LIÊN KẾT

### ▶ AUSTRALIA

- Australia and New Zealand Banking Group Ltd
- Commonwealth Bank, HO
- Mizuho Bank, Ltd. Sydney Branch
- National Australia Bank, HO
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Sydney branch

### ▶ AUSTRIA

- Unicredit Bank Austria AG
- Erste Group Bank AG, HO
- Erste Bank Der Oesterreichischen Sparkassen AG, HO
- Steiermaerkische Bank und Sparkassen AG., HO

### ▶ BAHRAIN

- Mashreq Bank PSC., Manama branch

### ▶ BANGLADESH

- Brac Bank Limited, HO
- Commercial Bank Of Ceylon Ltd.
- Islami Bank Bangladesh Limited, HO
- Jamuna Bank Limited, HO
- Prime Bank Limited, HO
- Uttara Bank, HO

### ▶ BELGIUM

- BNP Paribas Fortis NA/SV
- Belfius bank SA/NV, HO
- KBC Bank NV

### ▶ BOSNIA & HERZEGOVINA

- Unicredit Bank

### ▶ BRAZIL

- Banco do brasil s.a

### ▶ BULGARIA

- Unicredit Bulbank AD.

### ▶ CAMBODIA

- Kookmin Bank Cambodia Plc.
- Osk Indochina Bank Limited

### ▶ CHINA

- Bank of Jiangsu, HO
- Chengdu Rural Commercial Bank
- Commerzbank AG, Shanghai branch
- Bank of Communications, HO
- Kookmin Bank (China) Limited
- DBS Bank China Limited
- Dongying Bank Co., Ltd.
- Industrial Bank Co., Ltd
- Bank of Guiyang
- Evergrowing Bank, HO
- Huishang Bank Corporation Ltd., HO
- Jiangsu HaiianRural Commercial Bank Co., Ltd, HO
- BANK OF HANGZHOU CO., LTD
- Industrial & Commercial Bank of China, Head Office
- Bank of New York Mellon, Shanghai branch
- KBC Bank, Shanghai Branch
- Bank of Liuzhou, HO
- Mizuho Bank Ltd., Shanghai branch
- China Construction Bank Corporation

- Wells Fargo Bank, N.a, Shanghai branch
- Postal Saving Bank of China, HO
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Guangzhou branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Hangzhou branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Beijing branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Shenzhen branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Tianjin branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Shanghai branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation China Limited, Suzhou branch
- Yinzhou Bank, HO

### ▶ CZECH REPUBLIC

- Unicredit Bank Czech Republic and Slovakia, A.S
- Ceskoslovenska Obchodni Banka A.S.
- Cseka Sportelna Bank HO

### ▶ DENMARK

- Citibank International PLC
- Danske Bank, HO

### ▶ EGYPT

- Ahli United Bank, HO
- Mashreq Bank, Cairo branch
- Piraeus Bank SA., HO

### ▶ FIJI

- Australia and New Zealand Banking Group Ltd

### ▶ FRANCE

- BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Head Office
- Bayerische Hypo-Und VereinsBank Paris
- KBC Bank, Paris Branch

### ▶ GERMANY

- Bremer Kreditbank AG, HO
- Joh. Berenberg Gossler Und Co. KG, HO
- BHF-BANK Aktiengesellschaft
- Commerzbank AG., HO (TFC)
- Commerzbank AG., HO
- Deutsche Bank AG
- WGZ Bank AG (Westdeutsche Genossenschafts-Zentral Bank), HO
- HSH Nordbank AG, HO
- Unicredit Bank AG (HypovereinsBank)
- Vietinbank, German Branch
- Landesbank Baden-Wuerttemberg

### ▶ GUINEA

- United Bank of Africa, Guinea Branch

### ▶ HONGKONG

- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, HongKong Branch
- Unicredit Bank AG HongKong Branch (Hypovereinsbank HongKong)
- Commerzbank AG, Hongkong branch
- DBS Bank Ltd., Hongkong branch
- Erste Bank Der Oesterreichischen Sparkassen AG, Hongkong branch
- Bank of New York Mellon, Hongkong branch
- KBC Bank, Hongkong Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Hongkong Branch
- Shinhan Bank, Hongkong branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Hongkong branch

### ▶ INDIA

- DBS Bank Ltd., Mumbai branch
- ICICI Bank, HO
- KARUR VYSYA BANK LTD.,
- Mashreq Bank PSC., Mumbai branch
- Shinhan Bank, Mumbai branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, New Delhi branch
- TJSB Sahakari Bank Ltd., HO

### ▶ INDONESIA

- Bank Artha Graha Internasional TBK., PT. HO
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Jakarta Branch
- Bank Central Asia, HO
- PT Bank Mayora, HO

### ▶ IRELAND

- Bank of America, N.A, Dublin branch

### ▶ ISRAEL

- Bank Leumi Le Israel B.M

### ▶ ITALY

- Intesa Sanpaolo SPA Head Office
- Banca Valsabbina S.C.P.A, HO
- UBI Banca, HO
- Banca Popolare dell'Emilia Romagna (BPER Banca), HO
- Iccrea Banca - Istituto Centrale Del Credito Cooperativo
- Banca Popolare di Sondrio
- UniCredit S.P.A

### ▶ JAPAN

- Banco Do Brasil SA, Tokyo branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd
- Citibank, Tokyo Branch
- Commerzbank AG, Tokyo branch
- Kookmin Bank, Tokyo branch
- Resona Bank Ltd.
- Bank of New York Mellon, Tokyo branch
- Mizuho Bank, Ltd
- China Construction Bank - Japan Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Tokyo Branch
- SBI REMIT CO., LTD
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation

## ▶ KOREA

- Kookmin Bank
- Daegu Bank Ltd.
- Woori Bank, Seoul
- Industrial Bank of Korea HO
- Bank of New York Mellon, Seoul branch
- KEB Hana Bank, HO
- Suhyup Bank - National Federation of Fisheries Cooperatives
- Wells Fargo Bank, N.A., Seoul Branch
- Busan Bank
- Shinhan Bank, HO
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Seoul branch

## ▶ LITHUANA

- Siauliu Bankas AB, HO

## ▶ LUXEMBOURG

- Banque Internationale A Luxembourg S.A
- Industrial and Commercial Bank of China, Luxembourg branch

## ▶ MALAYSIA

- Bank Al Habib Limited, Labuan branch
- BNP PARIBAS MALAYSIA BERHAD
- Maybank, HO
- Mizuho Bank (Malaysia) Berhad
- Public Bank Bhd
- RHB Banking Group, HO
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Labuan branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation Malaysia Berhad

## ▶ MALTA

- IIG Bank Ltd.

## ▶ MYANMAR

- BIDV, Yangon branch
- Co-Operative Bank Limited (Public Bank)
- Myanmar Oriental Bank, HO
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Yangon branch

## ▶ NETHERLANDS

- KBC Bank, Rotterdam Branch
- GarantiBank International N.V.

## ▶ NORWAY

- Danske Bank, Trondheim branch

## ▶ PAKISTAN

- Bank Al Habib Limited, HO
- JS Bank Limited, HO
- Habib Metropolitan Bank Ltd
- Summit Bank Ltd, HO

## ▶ PHILIPPINES

- Asian Development Bank
- Maybank Philippines Inc
- Mizuho Bank, Ltd., Manila Branch

## ▶ POLAND

- WARSZAWA, Poland

## ▶ RUSSIA

- Industrial & Commercial Bank of China (Moscow)
- Unicredit Bank AO

## ▶ SINGAPORE

- Australia and New Zealand Banking Group Ltd, Singapore branch
- Intesa Sanpaolo, Singapore branch
- "BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris) Singapore Branch"
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, Singapore Branch
- Unicredit Bank AG Singapore Branch (HypoVereinsBank AG Singapore Branch)
- CitiBank, N.A. Singapore Branch
- Commerzbank AG, Singapore branch
- DBS Bank, HO
- Svenska Handelsbanken, Singapore branch
- Bank of New York Mellon, Singapore branch
- KBC Bank, Singapore Branch
- Mizuho Bank, Ltd. Singapore Branch
- Wells Fargo Bank, Singapore branch
- RHB Banking Group, Singapore Branch
- Raiffeisen Bank International AG, Singapore branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Singapore Branch
- Landesbank Baden-Wuerttemberg, Singapore branch
- United Overseas Bank Ltd. Head Office
- Cathay United Bank Singapore Branch

### ▶ SLOVENIA

- Hypo Alpe-Adria-Bank D.D.

### ▶ SPAIN

- Kutxabank S.A. in Bilbao, HO
- Banco De Sabadell, HO
- CaixaBank, S.A

### ▶ SRI LANKA

- Sampath Bank PLC., HO
- Hatton National Bank Plc., HO
- MCB Bank Limited

### ▶ SWEDEN

- Svenska Handelsbanken HO

### ▶ SWITZERLAND

- Banque CANTONALE VAUDOISE
- Corner Banca S.A., HO
- Commerz Bank AG, Zurich branch
- Habib Zurich AG, HO
- Zuercher KantonalBank, HO

### ▶ TAIWAN

- DBS Bank Limited, Taipei Branch
- Bank of New York Mellon, Taipei branch
- Mizuho Bank, Ltd., Taipei Branch
- Wells Fargo Bank, N.A., Taipei Branch
- Shanghai Commercial & Savings Banking, Ltd
- Bank Sinopac, Taiwan
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Taipei branch

### ▶ TANZANIA

- CRDB Bank Limited, HO

### ▶ THAILAND

- Bangkok Bank Public Company Limited
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Bangkok Branch
- RHB Bank Berhad
- Kasikorn Bank Public Company, HO
- Mizuho Bank Ltd, Bangkok Branch
- Siam Commercial Bank
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Bangkok branch

### ▶ TURKEY

- Turkiye Is Bankasi AS, HO

### ▶ UAE

- Mashreq Bank PSC., HO
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd, Abu Dhabi branch
- Commerzbank AG, Dubai branch
- Habib Bank AG Zurich, Dubai UAE
- Industrial & Commercial Bank of China Ltd, Dubai (DIFC) Branch

### ▶ UKRAINE

- UkrspotsBank

### ▶ UNITED KINGDOM

- Kookmin Bank International Ltd.
- First City Monument Bank, London branch
- Unicredit Bank, London branch
- Bank of New York Mellon, London Branch

- KEB Hana Bank, London branch
- KBC Bank, London Branch
- Mashreq Bank PSC., London branch
- Wells Fargo Bank, N.A., London Branch
- Shinhan Bank, London branch

### ▶ UNITED STATES OF AMERICA

- BNP Paribas, New York Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, NY Branch
- JPMorgan Chase Bank, N.A
- CitiBank, N.A
- Commerzbank AG, New York branch
- First Bank
- Hanmi Bank
- Habib American Bank, HO
- Woori Bank, New York
- Woori America Bank
- Woori America Bank, Los Angeles
- International Finance Corporate
- Bank of New York Mellon, HO
- Mashreq Bank PSC., New York branch
- Toronto Dominion Bank USA NA
- Wells Fargo Bank, N.A
- Wells Fargo Bank, N.A, New York
- International Branch
- Shinhan Bank
- Silicon Valley Bank
- U.S Bank National Association, HO
- Wells Fargo Bank, N.A
- Zions First National Bank, HO



## ▶ UZBEKISTAN

- Ipoteka Bank, HO

## ▶ VIETNAM

- An Binh Commercial Joint Stock Bank
- Australia and New Zealand Bank (Vietnam) Limited
- Asia Commercial Bank
- Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
- Joint Stock Commercial Bank for Investment & Development of Vietnam
- Bank of China, HCMC branch
- “BNP-Paribas SA (formerly Banque Nationale de Paris)
- Ho Chi Minh city Branch”
- Bank of Tokyo Mitsubishi UFG, Hanoi Branch
- Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, LTD, HCMC Branch
- BaoViet Joint Stock Commercial Bank
- CitiBank N.A.
- Commonwealth Bank, HCMC branch
- Kookmin Bank, Ho Chi Minh city branch
- Deutsche Bank, HCMC Branch
- DongA Bank
- Vietnam Export Import Commercial JSB
- Construction Bank
- Hochiminh City Development Joint Stock Commercial Bank
- Hong Leong Bank Vietnam Ltd
- Hua Nan Commercial Bank, Ltd, HCMC Branch
- Hana Bank, HCMC Branch
- Woori Bank, HochiMinh
- Woori Bank, Hanoi
- Indovina Bank, HO
- Industrial Bank of Korea, Vietnam
- Industrial & Commercial Bank of China, Hanoi Branch
- Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry & Trade
- Kien Long Commercial Joint Stock Bank
- KEB Hana Bank, HCMC Branch
- Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
- Maybank, Hanoi Branch
- Vietnam Maritime Commercial Stock Bank
- Mizuho Bank, Ltd, Hanoi Branch
- Military Commercial Joint Stock Bank
- Nam A Commercial Joint Stock Bank
- National Citizen Joint Stock Bank
- Orient Commercial Joint Stock Bank
- China Construction Bank Corporation, HCM Branch
- Petrolimex Group Commercial Joint Stock Bank
- Saigon Commercial Bank (SCB)
- Saigon Bank for Industry and Trade, HO
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank
- Sai Gon Thuong Tin Commercial JS Bank SacomBank)
- Sai Gon - Ha Noi Commercial Joint Stock Bank
- Shinhan Bank Vietnam Limited
- Bank Sinopac, Ho Chi Minh city branch
- Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Ho Chi Minh city branch
- United Overseas Bank Ltd. HCMC Branch
- Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development
- Viet Capital Commercial JSB
- Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam International Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam Prosperity JSC Bank
- Vietnam Russia Joint Venture Bank
- Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank
- Vietnam Public JSC Bank (PVCOMBANK)



